

BẢN TIN

# THÔNG BÁO NỘI BỘ

Số 09-2025

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY ĐỒNG NAI



**KỶ NIỆM 80 NĂM QUỐC KHÁNH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
(02/9/1945-02/9/2025)**



## TRONG SỐ NÀY:

- ▶ Vận dụng lời dạy của Bác Hồ trong công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai
- ▶ Một số kết quả đạt được trong thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh
- ▶ 05 năm nhìn lại công tác dân vận chính quyền tỉnh Đồng Nai (2021-2025) và một số giải pháp trong giai đoạn hiện nay
- ▶ Cảnh giác với những luận điệu xuyên tạc Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh



**Ảnh lớn:** Đồng chí Phan Đình Trạc - UV BCT, Trưởng ban Nội chính Trung ương và lãnh đạo tỉnh Đồng Nai chụp ảnh cùng Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Lộc, nhiệm kỳ 2025-2030. Ảnh: Huy Anh

**Ảnh nhỏ:** Đại diện Chính phủ Cách mạng lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra mắt quốc dân trên lễ đài, ngày 2/9/1945. Ảnh: Tư liệu

BẢN TIN

## THÔNG BÁO NỘI BỘ

### Chỉ đạo thực hiện:

ThS. Nguyễn Thị Hồng Trang - TUV,  
Phó trưởng Ban Thường trực phụ trách  
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

### Trưởng Ban Biên tập:

ThS. Nguyễn Thị Loan - Phó trưởng Ban  
Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

### Phó trưởng Ban Biên tập:

ThS. Phan Duy Khiêm

### Các thành viên:

ThS. Hoàng Thị Bích Phú

ThS. Nguyễn Anh Đức

ThS. Lê Thanh Tiến

ThS. Lê Thị Tuyết

ThS. Nguyễn Thị Hồng Dương

### Tổ Thư ký:

ThS. Lương Thị Quyên - Tổ trưởng

CN. Nguyễn Thị Kim Dung - Thành viên

CN. Phạm Thị Dịu - Thành viên

Giấy phép xuất bản số 08/GP.XBBT  
do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Nai  
cấp ngày 31/3/2025

## TRONG SỐ NÀY

### MỤC LỤC

#### \* Những ngày kỷ niệm và sự kiện lịch sử

- Quốc Khánh 02/9 - Sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mở đầu kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ..... 1
- Vực thăm sát Giồng Sắn dưới góc nhìn từ hai phía ..... 3
- Sức mạnh sự tương đồng của tinh Đồng Nai mới - Một khối thống nhất từ hai miền đất anh hùng ..... 5

#### \* Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Vận dụng lời dạy của Bác Hồ trong công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai ..... 7
- Tuyên ngôn Độc lập - Giá trị trường tồn và là ngọn đuốc soi đường cho dân tộc Việt Nam ..... 9

#### \* Kinh tế - Xã hội, Quốc phòng - An ninh

- Sẵn sàng cho năm học đầu tiên sau sắp xếp bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp ..... 11
- Một số kết quả đạt được trong thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh .. 13
- Phát huy kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Đồng Nai ..... 15
- Tăng cường công tác biên giới của Bộ đội Biên phòng các xã vùng giáp biên giới của tỉnh Đồng Nai ..... 17

#### \* Xây dựng Đảng

- 05 năm nhìn lại công tác dân vận chính quyền tỉnh Đồng Nai (2021-2025) và một số giải pháp trong giai đoạn hiện nay ..... 19
- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ trên địa bàn tỉnh .. 21
- Một số nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn hiện nay ..... 23

#### \* Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

- Cảnh giác với những luận điệu xuyên tạc Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh ..... 25
- Công tác tư tưởng trong kỷ nguyên số: đổi mới để dẫn dắt ..... 27

#### \* Nghiên cứu - trao đổi

- Bỏn nghị quyết đột phá là “Bộ tứ trụ cột” đưa đất nước vươn mình... 28
- Những kết quả nổi bật trong công tác phối hợp thực hiện phong trào thi đua Dân vận khéo, giữa tỉnh Đồng Nai với Cục Chính trị Quân khu 7, giai đoạn 2021-2025 ..... 30

#### \* Thông tin cơ sở

- Vai trò của Văn hóa Công nghiệp trong Các Khu Công nghiệp: Giao Thoa Văn Hóa Lao Động Trẻ tại Đồng Nai ..... 32
- Hội Nông dân tỉnh tiếp tục nâng cao vai trò, hiệu quả phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn ..... 33

#### \* Hoạt động đối ngoại và thông tin quốc tế

- Tình hình thế giới, khu vực nổi bật gần đây và công tác đối ngoại của Việt Nam ..... 35

#### \* Văn bản, chính sách, pháp luật mới

- Quy định mới về các trường hợp miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất..... 37
- Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026..... 40

#### \* Định hướng công tác tuyên truyền tháng 9/2025 ..... 39

*Phát hành ngày 01 mỗi tháng và  
phục vụ sinh hoạt chi bộ ngày 03 hàng tháng.*

**Mong các đồng chí tham gia viết bài và góp ý, phê bình xây dựng bản tin THÔNG BÁO NỘI BỘ**  
Email: [thongbaonoibodongnai@gmail.com](mailto:thongbaonoibodongnai@gmail.com)

## QUỐC KHÁNH 02/9 - SỰ RA ĐỜI CỦA NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA, MỞ ĐẦU KỶ NGUYÊN ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Lê Văn Sơn



Ngày 02/9/1945, tại quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Ảnh tư liệu)

Quốc khánh 02/9/2025, đánh dấu 80 năm sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) - Mốc son lịch sử trọng đại của dân tộc Việt Nam, mở đầu kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đây là dịp để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta ôn lại lịch sử hào hùng, khơi dậy niềm tự hào dân tộc, ý chí độc lập, tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng đất nước phát triển phồn vinh, hạnh phúc.

### Bối cảnh ra đời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa:

Năm 1911, trong bối cảnh “nước mất, nhà tan, dân tộc lâm than, nô lệ”, Nguyễn Tất Thành đã quyết chí ra đi tìm đường cứu nước. Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cách mạng vô sản, theo ánh sáng Cách mạng Tháng Mười Nga, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho việc thành lập chính

Đảng vô sản ở Việt Nam. Đầu năm 1930, Người triệu tập và chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Đảng ra đời là một bước ngoặt lịch sử vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Với đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trải qua 3 cuộc đấu tranh cách mạng: Phong trào cách mạng 1930-1935 với đỉnh cao là cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh; phong trào dân chủ 1936-1939 “đấu tranh đòi tự do dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình” và trực tiếp là phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 với đỉnh cao là cao trào “kháng Nhật cứu nước”. Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, tháng 11/1939, Đảng đã đề ra chủ trương đặt nhiệm vụ đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

Đầu năm 1941, trước sự thay đổi mau lẹ của tình hình thế giới và trong nước, sau 30 năm bôn ba, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc, trực tiếp lãnh đạo cách mạng, hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, thành lập Mặt trận Việt Minh, chuẩn bị về lực lượng chính trị, vũ trang và căn cứ địa cho cuộc Tổng khởi nghĩa. Ngay khi “Nhật đảo chính Pháp”, độc chiếm Đông Dương, ngày 12/3/1945, Người cùng Đảng ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, phát động quần chúng “phá kho thóc”, giải quyết nạn đói.

Đường lối đó đáp ứng được ý chí, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của các tầng lớp trong xã hội, tạo cơ sở thống nhất xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, sẵn sàng Tổng khởi nghĩa. Đầu tháng 8/1945, Hồng quân Liên Xô và phe Đồng minh đánh bại phát xít. Ngày 15/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng không điều kiện, tạo thời cơ chín muồi cho cách mạng. Trong bối cảnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng phát lệnh Tổng khởi nghĩa. Người khẳng định: “Lúc này thời cơ đã đến, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”.

Thực hiện lệnh Tổng khởi nghĩa, Nhân dân cả nước đã nhất tề đứng lên, đập tan xiềng xích nô lệ, ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, phát xít và phong kiến. Chỉ trong nửa tháng Tám, Nhân dân cả nước đã giành được chính quyền. Ngày 19/8, cuộc khởi nghĩa thắng lợi

ở Hà Nội, Huế (23/8), Sài Gòn (25/8) đã cổ vũ toàn quốc. Ngày 30/8, vua Bảo Đại thoái vị, chế độ phong kiến chấm dứt. Cùng cả nước, tỉnh Biên Hòa tổng khởi nghĩa, buộc kẻ thù phải giao chính quyền cho đại diện Nhân dân ngày 26/8. Hàng vạn quần chúng từ khắp nơi đổ về Quảng trường Sông Phố tham gia mít tinh ra mắt chính quyền cách mạng ngày 27/8, chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa tỉnh Hoàng Minh Châu trình trọng tuyên bố: *“Từ nay, chính quyền cách mạng của Việt Minh là của Nhân dân, kêu gọi đồng bào trong tỉnh cùng chung sức với chính quyền xây dựng chế độ mới!”*.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở đầu kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

### **Mốc son lịch sử vĩ đại của dân tộc Việt Nam:**

Sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là thắng lợi to lớn của Cách mạng Tháng Tám - cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân, thực hiện sứ mệnh giải phóng dân tộc, đem lại ruộng đất và chế độ dân chủ cho Nhân dân. Cách mạng tháng Tám và sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một mốc son lịch sử chói lọi của dân tộc ta. Niềm vui sướng, phấn khởi của đồng bào với khí thế hào hùng của ngày hội lịch sử nghìn năm có một - *“một cuộc đổi đời chưa từng có với người Việt Nam”*. Đó thực sự là cuộc đổi đời, là ngày hội vinh quang của cả dân tộc, đất nước được hồi sinh, chấm dứt hơn 80 năm dài sống trong xích xiềng nô lệ của chế độ thực dân và phong kiến. Chủ tịch Hồ Chí Minh

khẳng định: *“Chẳng những giai cấp lao động và Nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trên lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền trên toàn quốc”*.

Sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã chứng minh sức mạnh của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được vận dụng sáng tạo trong thực tiễn cách mạng Việt Nam; khẳng định chân lý thời đại *“một dân tộc thuộc địa, chậm phát triển, nhưng được vũ trang bằng học thuyết khoa học, cách mạng, nhân văn và được lãnh đạo bởi một Đảng chân chính, thì có thể đánh bại mọi kẻ thù xâm lược”*. Thắng lợi đó đã mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đưa Nhân dân ta từ thân phận nô lệ thành người làm chủ đất nước, vận mệnh chính mình; đưa Đảng ta từ một Đảng hoạt động bí mật trở thành một Đảng lãnh đạo chính quyền công khai trong cả nước; đưa Việt Nam lên hàng ngũ các quốc gia dân chủ, tiến bộ và là Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, trở thành nguồn cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới.

### **Sức sống trường tồn và bài học cho hôm nay:**

Sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một mốc son lịch sử vĩ đại của dân tộc ta; tạo tiền đề, động lực và cơ sở pháp lý để dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đã 80 năm trôi qua, nhưng ý nghĩa, sức

sống trường tồn và bài học của nó vẫn còn nguyên giá trị, đó là bài học quý giá về nhận định và chớp thời cơ *“thiên thời, địa lợi, nhân hòa”*; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc; lãnh đạo sáng suốt và bản lĩnh, quyết tâm chính trị cao; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại,...

Những bài học lịch sử quý báu ấy đã trở thành tài sản vô giá, được phát huy và vận dụng sáng tạo, đặt tiền đề, động lực và niềm tin vững chắc để toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta làm nên những thắng lợi vĩ đại: Chiến thắng Điện Biên Phủ *“lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”* năm 1954; Đại thắng mùa Xuân 1975 giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giành được nhiều thành tựu to lớn, toàn diện trong công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay. Tinh thần, ý chí và khát vọng giành độc lập, tự do gắn liền với chủ nghĩa xã hội sẽ tiếp tục là ngọn đuốc soi sáng sự nghiệp cách mạng Việt Nam trên con đường xây dựng đất nước giàu mạnh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Đây chính là nền tảng, thế và lực vững chắc để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vững tin bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình từ Đại hội XIV của Đảng.

Có thể nói, kỷ niệm 80 năm Quốc khánh 02/9 là dịp ôn lại sự kiện lịch sử vĩ đại của dân tộc Việt Nam và nhân loại tiến bộ trong thế kỷ XX; khơi dậy niềm tự hào, củng cố niềm tin, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; đưa Việt Nam phát triển hùng cường trong thời đại Hồ Chí Minh.

# VỤ THẨM SÁT GIỒNG SẮN DƯỚI GÓC NHÌN TỪ HAI PHÍA

Đoàn Trung Kiên

**N**gày 27/9/1964, đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai đã gây ra vụ thẩm sát tại ngã 3 Giồng Sắn (ấp Bến Đình, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch - Nay là xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai). Vụ thẩm sát đã cướp đi sinh mạng vô tội của 536 thường dân, là nỗi đau trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của Nhân dân ta. Sự kiện thẩm sát đã làm xôn xao dư luận, báo chí của ta và thế giới liên tục đưa tin nhiều ngày xung quanh sự kiện này.

## \* Đối với phong trào cách mạng

Thông tấn xã Giải Phóng ngày 04/10/1964 ra tuyên bố lên án Mỹ và tay sai đã giết và làm bị thương gần 400 đồng bào ta trên sông Ông Kèo. Sau khi nêu rõ tội ác hết sức dã man, bản tuyên bố nhấn mạnh: Chúng tôi kêu gọi đồng bào Biên Hòa và đồng bào cả nước hãy nhất tề đứng lên, hãy kiên quyết hành động để trả lời cho bọn cướp nước và bán nước biết rằng: Không có một thể lực tàn bạo nào, không một hành động khủng bố dã man nào có thể khuất phục được Nhân dân ta, một dân tộc có đầy đủ dũng khí và sức mạnh, một dân tộc anh hùng, một dân tộc chưa hề biết cúi đầu khuất phục trước bất cứ một bạo lực nào... Đồng bào ta, chiến sĩ ta hãy tiếp tục tiến lên với khí thế mạnh mẽ, quyết tiêu diệt nhiều sinh lực địch hơn nữa, quyết giành những thắng lợi to lớn hơn nữa. Chúng tôi kêu gọi nhân dân yêu chuộng tự do và công lý trên thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ, hãy nghiêm khắc lên án hành vi xâm lược đầy tội ác của bọn hiếu chiến Mỹ và bè lũ tay sai, hãy có những biện pháp cấp bách nhằm ngăn chặn những

hành động dã man của chúng, hãy tích cực ủng hộ cuộc kháng chiến chính nghĩa của Nhân dân miền Nam anh hùng

Trên Báo Nhân dân ngày 10/10/1964 viết: Các đoàn thể Nhân dân miền Bắc đã ra tuyên bố kịch liệt lên án Mỹ và tay sai gây ra vụ thẩm sát Phú Hữu (Biên Hòa) ngày 27/9. Các bản tuyên bố nêu rõ rằng toàn thể Nhân dân miền Bắc quyết biến căm thù thành hành động, đẩy mạnh phong trào thi đua “mỗi người làm việc bằng hai”, luôn luôn sẵn sàng tay cây tay súng, tay búa tay súng, ra sức xây dựng và bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam, đập tan mọi hành động xâm lược của đế quốc Mỹ. Các bản tuyên bố đòi Ủy ban quốc tế có biện pháp buộc Mỹ và tay sai phải chấm dứt ngay chính sách khủng bố, đàn áp Nhân dân miền Nam, chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Nam Việt Nam, tôn trọng và thi hành nghiêm chỉnh hiệp định Genève.

Thông tấn xã An-ba-ni, Thông tấn xã Trung ương Triều Tiên, Báo Đoàn kết... đã vạch rõ hành động dã man địch và bày tỏ tình đoàn kết, ủng hộ cuộc chiến đấu với Nhân dân miền Nam, đòi đế quốc Mỹ chấm dứt ngay cuộc chiến tranh xâm lược và các hành động giết người, đòi chúng rút khỏi miền Nam Việt Nam (Báo Nhân dân số 4847 ngày 12/10/1964).

Đối với lực lượng vũ trang miền Đông Nam bộ đã liên tiếp tiến công tiêu diệt địch để trả thù cho đồng bào Phú Hữu. Tại Biên Hòa, ngày 07/10/1964, ta tiêu diệt gọn 1 trung đội dân vệ ác ôn ở Nhơn Trạch. Ngày

08/10, du kích phục kích một đoàn xe lửa quân sự của địch tại Xuân Lộc, đánh lật nhào đầu máy và 09 toa xe. Đêm ngày 10/10, lực lượng vũ trang Tây Ninh tiến công diệt gọn 04 đại đội địch ở 02 xã Phước Thành và Hiệp Thành (Gò Dầu Hạ), diệt và bắt sống 432 tên, sau đó siết chặt vòng vây đồn Cầu Ván.

Tại Thủ Dầu Một, ngày 08/10, ta bao vây bắn phá đồn Bến Thế, làm sập 01 đài quan sát, 02 lô cốt, diệt trên 50 tên địch, thu 60 súng; bao vây và bức 01 tiểu đoàn địch rút bỏ đồn Thới Hòa, ta hoàn toàn làm chủ đường 13.

Đặc biệt, trong trận pháo kích vào sân bay Biên Hòa ngày 31/10/1964 của đoàn U80 (pháo binh Biên Hòa), ta đã phá hủy 59 máy bay, trong đó có 21 máy bay B57, loại máy bay tối tân của Mỹ lúc bấy giờ mới đưa từ Philippin sang chuẩn bị gây tội ác ở miền Bắc, 11 máy bay AD-6, 01 máy bay do thám (U2), diệt và làm bị thương 293 tên địch, thiêu hủy và làm nổ tung 02 kho đạn lớn, 01 kho xăng, 01 đài quan sát và 18 căn trại lính.

## \* Đối với địch

Sau khi gây ra vụ thẩm sát tại ngã ba Giồng Sắn, Mỹ và chính quyền tay sai không dám nhận trách nhiệm, chúng đưa ra luận điệu “bắn nhầm”, đồng thời đổ lỗi cho nhau để giảm nhẹ tội ác trước sự lên án của Nhân dân ta và dư luận thế giới. Trong công điện khẩn ngày 29/9/1964 của Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng Biên Hòa gửi Tư lệnh Vùng 3 chiến thuật, Thủ tướng Chính phủ, Biệt khu Phước Biên có ghi: “Ngày 27/9/1964, từ 17 giờ 15 đến 19 giờ 30, hai đoàn

phi cơ khu trục thay phiên nhau bắn phá và oanh kích 30 ghe củi và ghe thương hồ tại tọa độ XS.987.836 thuộc ấp Bến Đình, xã Nhơn Thanh, quận Nhơn Trạch (Biên Hòa). Cuộc oanh kích trên gây thiệt hại như sau: 30 người bị thương nặng gồm có 11 đàn ông, 08 đàn bà và 11 trẻ em. Tất cả đều là thường dân lương thiện. Họ đã được tỉnh và quận tản thương đến các bệnh viện Chợ Rẫy và Bình Dân trong đêm 27 rạng ngày 28/9/1964. Số người chết gồm có 09 đàn ông, 02 đàn bà và 03 trẻ em. Gia đình các nạn nhân đã được Tỉnh trưởng và Quận trưởng giúp đỡ trong việc mai táng. Ngoài ra, còn một số khác thuộc ghe thương hồ gồm có bà lão, phụ nữ và trẻ em vì thấy phi cơ tàn sát nên hốt hoảng ôm con cháu nhảy xuống sông để tránh bom đạn và bị chết chìm. Quận và chi khu đã huy động đồng bào địa phương xúc tiến công việc vớt tử thi”.

Hãng tin AP (Mỹ) đưa tin: Tỉnh trưởng Biên Hòa đã phải báo cáo thật “thường dân bị giết chứ không phải Việt Cộng”, và “các vụ máy bay sơ ý bắn vào thường dân thường xảy ra ở đây, vụ vừa rồi chẳng may đã gây ra con số thương vong cao một cách bất thường”. “Sau cuộc điều tra, tỉnh được biết đa số nạn nhân là người Công Giáo di cư tập trung tại địa điểm trên vì thuận tiện cho việc làm củi rừng và bắt tôm cá. Theo bản trận liệt của Ban 2 (Tiểu khu) thì tại nơi trên không có dấu vết gì chứng tỏ có Việt Cộng ẩn trú. Tiểu khu Biên Hòa cũng như Biệt khu Phước Biên không hề xin không quân oanh kích vùng trên. Chính là do đại úy Nguyễn Văn Minh - Sĩ quan an ninh yếu khu Thành Tuy Hạ đã xin thắng với thiếu úy Sơn - Sĩ quan trực không quân tại Vùng

3 chiến thuật”, “Yếu khu Thành Tuy Hạ hoàn toàn chịu trách nhiệm trong vụ này vì địa điểm nằm trong gianh giới yếu khu và đại úy Minh tự quyết định xin không yểm mà không qua hệ thống chỉ huy lãnh thổ của Biệt khu Phước Biên và Tiểu khu Biên Hòa” (bản phúc trình ngày 29/9/1964 của tỉnh Biên Hòa gửi Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa).

Hiện nay, địa điểm vụ thảm sát Giồng Sắn đã được xếp hạng là di tích cấp quốc gia theo Quyết định số 3068/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa điểm vụ thảm sát được xây dựng thành Công viên tưởng niệm, là chỉ đỏ trong các hoạt động về nguồn và là nơi mãi ghi dấu tội ác của đế quốc Mỹ và tay sai đối với Nhân dân ta.

*“Ngã ba Giồng Sắn, bến Ông Kèo đất an bình, người dân Biên Hòa chôn chắt. Tấp nập, người giăng câu, hái củi, người gác chèo, cá tôm đầy khoang, ghe thuyền san sát, sóng nước khua, tiếng hỏi chào, tiếng hát câu hò vang cảnh thanh bình chốn hạ bạc.*

*Bồng đầu, bầu trời chuyển rung. Bầy quạ sát quần đảo, gầm rú, thét gào. Chúng chúi bom, bắn rốc két vào đồng bào trong tay chỉ mái chèo, thúng mủng, những tay lưới, đầu trần chân đất lam lũ.*

*Ầm! ầm! ầm!*

*Đất bằng dậy sóng, thuyền gỗ không chống được bom đạn quân thù.*

*Những tay lưới, mủng nang sao chơi lại với lòng lang quân cướp nước.*

*Mảnh vụn ghe thuyền trôi theo dòng nước. Thây trôi, máu đỏ loang bến vắng.*

*Người chết không toàn thân, tả tơi vất trên những cành cây, ngọn cỏ.*

*Hoảng loạn một bến sông. Tang thương tìm đâu nơi ẩn nấp?*

*Con thét gào kêu bên xác mẹ. Mất lạc hồn ngơ ngác tìm người thân.*

*100 ghe thuyền nát tan dưới bom đạn kẻ thù, 536 bà con vĩnh viễn ra đi.*

*Hàng trăm đồng bào, thân còn hằn sâu những vết thương.*

*Tội ác quân thù vẫn còn đây. Ghi vào đá để không người uất hận.*

*Giồng Sắn, ngày 27/9/1964 - 27/9/2004”*

*(Văn bia tại Công viên tưởng niệm Giồng Sắn)*

Từ sự mâu thuẫn trong cách nhìn nhận vụ thảm sát Giồng Sắn giữa hai phía, chúng ta càng thấy rõ bản chất dối trá, phi nghĩa của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai, đồng thời khẳng định giá trị bất diệt của sự thật lịch sử mà Nhân dân ta đã gìn giữ. Bài học sâu sắc là: Chỉ có dựa vào Nhân dân, tin ở Nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc mới làm nên chính nghĩa, chiến thắng mọi thế lực xâm lược. Ngày nay, việc khắc ghi và tuyên truyền sự thật lịch sử không chỉ để nhắc nhở nỗi đau, mà còn để củng cố niềm tin, ý chí quật cường, bồi đắp trách nhiệm cho thế hệ hôm nay trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhắc lại vụ thảm sát không chỉ để khắc ghi nỗi đau, mà còn để hun đúc tinh thần đoàn kết, ý chí vươn lên xây dựng quê hương Nhơn Trạch - Đồng Nai ngày càng giàu đẹp, văn minh.

# SỨC MẠNH SỰ TƯƠNG ĐỒNG CỦA TỈNH ĐỒNG NAI MỚI - MỘT KHỐI THỐNG NHẤT TỪ HAI MIỀN ĐẤT AN HÙNG

Lê Văn Sơn

Từ ngày 01/7/2025, tỉnh Đồng Nai mới được sắp xếp, hợp nhất trên cơ sở tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước trước đây. Tỉnh có tổng diện tích tự nhiên 12.737,17 km<sup>2</sup>, đường biên giới dài hơn 258,939 km, quy mô dân số 4.491.408 người, 95 đơn vị hành chính xã, phường; Đảng bộ tỉnh có 99 đảng bộ trực thuộc, 1.544 tổ chức cơ sở Đảng và hơn 130.990 đảng viên. Trước khi hợp nhất, cả hai địa phương (tỉnh Đồng Nai và Bình Phước cũ) đã có mạch nguồn lịch sử, văn hóa và truyền thống cách mạng tương đồng.

**Thời kỳ phong kiến:** Vùng đất Đồng Nai - Bình Phước vốn đã in dấu trong lịch sử dân tộc. Trước khi được khai phá và xác lập chủ quyền, cơ bản địa bàn Đồng Nai thuộc Nam bộ của Đại Việt còn là vùng đất hoang vu, rừng rậm. Từ thế kỷ XVI, cùng với cư dân tại chỗ, lưu dân Việt chủ yếu từ vùng Thuận Quảng (miền Trung) đã đến khai phá, khẩn hoang, định cư ở vùng đất này. Mốc lịch sử “mùa Xuân, tháng 02 năm Mậu Dần (1698), chúa Nguyễn Phúc Chu sai Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh kinh lược đất Nam bộ, chia đất Đông Phố, lấy xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long (còn gọi là Phước Long), nay thăng làm Phủ, dựng dinh Trấn Biên,... Mở rộng đất đai được nghìn dặm, được hơn 4,0 vạn hộ, chiêu mộ những người dân xiêu dạt... đến ở cho đông. Thiết lập xã thôn phường ấp, chia cắt giới phận, khai khẩn ruộng nương...”<sup>1</sup> đánh dấu sự xác lập cương vực, đơn vị hành chính vùng đất Trấn Biên của quốc gia Đại Việt. Năm 1808, dinh Trấn Biên đổi thành trấn Biên Hòa, các tổng được nâng lên thành huyện. Dấu ấn mùa Đông, ngày mồng 01, tháng 10 năm Nhâm Thìn (1832), nhà Nguyễn “đổi trấn Biên Hòa

thành tỉnh Biên Hòa, thống trị phủ Phước Long và 04 huyện Phước Chính, Phước An, Bình An, Long Thành”<sup>2</sup> đánh dấu tỉnh Biên Hòa trực thuộc Trung ương. Trong thời kỳ này, địa bàn tỉnh Đồng Nai (bao gồm cả tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước cũ) thuộc địa giới hành chính dinh Trấn Biên, trấn Biên Hòa và tỉnh Biên Hòa.

**Thời kỳ Pháp thuộc:** Địa bàn tỉnh thuộc tỉnh Biên Hòa. Tháng 12/1861, thực dân Pháp đánh chiếm Biên Hòa; nhà Nguyễn ký với thực dân Pháp “Hòa ước Nhâm Tuất 1862” nhượng 3 tỉnh miền Đông là “Gia Định, Định Tường, Biên Hòa và đảo Côn Lôn” cho thực dân Pháp; địa bàn tỉnh Đồng Nai đặt dưới ách đô hộ của thực dân Pháp. Từ năm 1864, Soái phủ Sài Gòn chia địa bàn Biên Hòa thành các Hạt Thanh tra (Biên Hòa, Bà Rịa và Long Thành). Năm 1876, Hạt thanh tra Biên Hòa đổi thành Hạt tham biện Biên Hòa. Sau đó thực dân Pháp chia

Nam Kỳ thành 04 khu vực là Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Bất Xắc. Tỉnh Biên Hòa (phần lớn thuộc tỉnh Đồng Nai hiện nay) được chia thành 03 Tiểu khu (Biên Hòa, Thủ Dầu Một và Bà Rịa). Địa bàn tỉnh thuộc Tiểu khu Biên Hòa và vùng đất phía Tây Nam, phía Nam thuộc Tiểu khu Thủ Dầu Một. Năm 1889, thực dân Pháp đổi các Tiểu khu thành các tỉnh, địa giới Đồng Nai thuộc tỉnh Biên Hòa, một phần tỉnh Thủ Dầu Một (ly sở tại Chơn Thành và Hớn Quản) và cơ bản không có sự thay đổi nhiều về tổ chức hành chính<sup>3</sup>.

**Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược:** Để phù hợp với bối cảnh lịch sử, địa bàn tỉnh có nhiều lần chia tách, sáp nhập với những tên gọi khác nhau. *Chính quyền Việt Nam dân chủ cộng hòa* (còn

3. Năm 1939, tỉnh Biên Hòa có 5 quận Châu Thành, Long Thành, Xuân Lộc, Tân Uyên, Núi Bà Rá. Năm 1951, chính quyền Bảo Đại đổi tên quận Bà Rá thành quận Sông Bé và chuyển nhập về tỉnh Thủ Dầu Một. Năm 1953, quận Sông Bé chia thành quận Sông Bé và Bù Đốp, quận Sông Bé thuộc tỉnh Biên Hòa.



Văn miếu Trấn Biên là cội nguồn lịch sử, tạo sức mạnh khối thống nhất của tỉnh Đồng Nai (Ảnh Văn Miếu Môn - cổng chính của Văn Miếu)

1. Quốc Sử quán Triều Nguyễn (Viện Sử học Việt Nam dịch năm 2001), Đại Nam thực lục, tập 1, Nxb Giáo dục, tr.111.

gọi là chính quyền cách mạng) và trực tiếp lãnh đạo là Trung ương Cục miền Nam, Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam,... Địa bàn tỉnh nhiều lần chia tách, hợp nhất, nhưng cơ bản thuộc tỉnh Biên Hòa, Thủ Biên, Bà Rịa - Long Khánh, Biên Hòa U1, U3, các phân khu, Bình Phước... và một phần tỉnh Thủ Dầu Một. *Chính quyền Việt Nam cộng hòa* (còn gọi là chính quyền Sài Gòn) thiết lập, sáp nhập, chia tách trên địa bàn Đồng Nai thuộc các tỉnh Biên Hòa, Long Khánh, Bình Long và Phước Long. Thời kỳ này, nơi đây trở thành “chảo lửa” của chủ nghĩa thực dân mới cùng những hình thức tra tấn, bắt bớ, chém giết khắp nơi. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trực tiếp là Xứ ủy Nam bộ, Liên Tỉnh ủy - Khu ủy miền Đông, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Trung ương Cục miền Nam, Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam,... Tỉnh ủy Biên Hòa và Thủ Dầu Một đã lãnh đạo quân và dân trên địa bàn tỉnh đoàn kết, đồng lòng, kiên cường đấu tranh, lập nên những chiến công vang dội, tiêu biểu là các chiến thắng La Ngà, diệt Yếu khu quân sự Trảng Bom, phá khám Nhà lao Tân Hiệp, Tổng kho Long Bình, Thành Tuy Hạ, sân bay Biên Hòa, Lộc Ninh, Bình Long, đường 14 - Phước Long, phòng tuyến Xuân Lộc - Long Khánh,... Những chiến thắng có tính chất chiến lược này, tạo nên bước ngoặt quyết định để giải phóng địa bàn trong tỉnh và góp phần quan trọng đưa đến đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đây là niềm tự hào to lớn của Đảng bộ, quân dân Đồng Nai - xứng đáng “*Thành đồng Tổ quốc*”, tô thắm trang sử vàng của vùng đất “*Miền Đông gian lao mà anh dũng*”, viết tiếp truyền thống yêu nước, “chủ nghĩa anh hùng cách mạng” của dân tộc Việt Nam.

**Thời kỳ xây dựng, phát triển, đổi mới và hội nhập:** Từ sau khi đất nước thống nhất đến nay, Việt Nam tiếp tục chia tách, sáp nhập,

hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh, trong đó địa bàn tỉnh Đồng Nai có 3 lần chia tách cấp tỉnh. Năm 1976, sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, tỉnh Đồng Nai cũ được thành lập trên cơ sở sáp nhập các tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh và Tân Phú, còn tỉnh Bình Phước cũ thuộc tỉnh Sông Bé. Năm 1991, Quốc hội ban hành Nghị quyết cắt 3 huyện Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc của tỉnh Đồng Nai và Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo thành lập tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Năm 1997, tỉnh Bình Phước được tái lập trên cơ sở chia tách 5 huyện phía Bắc tỉnh Sông Bé gồm Đồng Phú, Bình Long, Lộc Ninh, Phước Long và Bù Đăng, tỉnh lỵ đặt ở thị trấn Đồng Xoài. Cùng với việc hoàn chỉnh địa giới hành chính cấp tỉnh, trong thời kỳ này, địa bàn tỉnh Đồng Nai có nhiều lần điều chỉnh, sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã. Tính đến trước tháng 7/2025, địa giới hành chính tỉnh Đồng Nai (gồm tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước cũ) được chia tách, sắp xếp bộ máy thành 22 đơn vị hành chính cấp huyện, 270 đơn vị hành chính cấp xã với dân số gần 4,5 triệu người.

**Bản sắc văn hóa và sức mạnh đoàn kết,** không chỉ chung dòng lịch sử, hai miền đất còn gặp nhau ở bản sắc văn hóa phong phú, đa dạng và tương đồng về văn hóa. Ngay từ buổi đầu khai khẩn, lưu dân người Việt, người Hoa, người Chăm đã cùng sinh sống, cộng cư với các dân tộc bản địa như Xtiêng, Mạ, Chơ ro, Khmer... Từ đó hình thành nên một không gian văn hóa đa dạng mà thống nhất. Các lễ hội truyền thống được duy trì, tạo nên sắc màu riêng của vùng đất: lễ hội mừng lúa mới, công chiêng của người Xtiêng; lễ Sen Dolta, tết Chôl Chnăm Thmây của người Khmer; lễ Ramadan của người Chăm... Sự hòa quyện ấy nuôi dưỡng tinh thần đoàn kết, cố kết cộng đồng, tạo nguồn sức mạnh vượt qua thử thách. Trải qua thời gian, những giá trị văn hóa - lịch sử chung đã tạo nên một

nền tảng vững chắc. Đây chính là “chất keo” gắn kết hai miền đất trong suốt chiều dài lịch sử, là cơ sở quan trọng để hợp nhất tỉnh hôm nay.

**Tỉnh Đồng Nai mới - khát vọng vươn mình,** trong bối cảnh mới hiện nay, việc hợp nhất hai tỉnh thành một thực thể hành chính mới là bước đi chiến lược, phù hợp xu thế phát triển, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tinh gọn bộ máy, khai thác hiệu quả tiềm năng.

Chính sức mạnh khối thống nhất sự tương đồng, độc đáo về văn hóa càng khẳng định nguồn gốc, cơ sở lịch sử chung và truyền thống lâu đời từ dinh Trấn Biên, trấn Biên Hòa và tỉnh Biên Hòa xưa, tạo tiềm lực, sức mạnh và tầm nhìn chiến lược cho cuộc tái ngộ lịch sử hợp nhất tỉnh. Điều này phù hợp với tiêu chí về sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất các đơn vị hành chính do Trung ương đặt ra, tạo tiền đề, sức mạnh khối thống nhất trong kỷ nguyên vươn mình. Sau hợp nhất, tỉnh có vị trí chiến lược trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có tiềm lực mạnh cả về kinh tế và an ninh quốc phòng. So với cả nước, tỉnh có diện tích đứng thứ 9, dân số đứng thứ 5, quy mô kinh tế đứng thứ 4... trở thành một trong những “siêu tỉnh”, là cửa ngõ liên vùng và “thủ phủ” công nghiệp lớn của cả nước, tạo chuỗi giá trị liên kết vùng.

Với sự tương đồng về truyền thống lịch sử, văn hóa, kinh tế và khát vọng phát triển, Đồng Nai mới đang hội tụ nhiều điều kiện để trở thành trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa năng động. Tỉnh phấn đấu đạt tăng trưởng kinh tế 2 con số, khẳng định vai trò hạt nhân của vùng Đông Nam Bộ, góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của đất nước. Sức mạnh lịch sử, bản sắc văn hóa đa dạng và khối đại đoàn kết toàn dân sẽ tiếp tục là động lực đưa Đồng Nai vững bước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển mạnh mẽ, hiện đại, văn minh, giàu đẹp.

# VẬN DỤNG LỜI DẠY CỦA BÁC HỒ TRONG CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI

Đinh Thị Mỹ Duyên

Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ thiên tài, người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam - đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta một di sản tư tưởng cách mạng quý báu, trong đó, nhiều chỉ dẫn sâu sắc về tổ chức Đại hội Đảng. Những lời dạy ấy đến nay vẫn còn nguyên giá trị, là kim chỉ nam soi sáng đường lối, phương pháp tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV.

**Thứ nhất, công tác chuẩn bị phải toàn diện, chu đáo, khoa học**

Tại Hội nghị lần thứ 15 (khóa II) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đại hội phải là dịp suy nghĩ, lựa chọn và chỉ đạo hành động”. Người coi việc chuẩn bị văn kiện không chỉ là biên soạn một bản báo cáo, mà còn là quá trình tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, định hướng cho cả chặng đường cách mạng tiếp theo. Quan điểm này được Đảng ta kế thừa và phát triển trong các kỳ Đại hội, như: Đại hội IX (2001) của Đảng xác định: văn kiện là sản phẩm kết tinh trí tuệ, ý chí và nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; Đại hội X (2006) nhấn mạnh yêu cầu chuẩn bị văn kiện toàn diện, khoa học, vừa tổng kết thực tiễn, vừa bổ sung lý luận, nhất là về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Đại hội XIII (2021) của Đảng nhấn mạnh văn kiện phải thể hiện tầm nhìn và khát vọng phát triển phồn vinh, hạnh phúc, khơi dậy mạnh mẽ ý chí, sức sáng tạo và khát vọng vươn lên của dân tộc.

Quán triệt những chỉ dẫn quý báu đó, Tỉnh ủy Đồng Nai đã cụ thể hóa bằng việc ban hành kế hoạch triển khai Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV; thành lập các tiểu ban phục vụ đại hội; phân công nhóm chuyên môn phụ trách từng lĩnh vực văn kiện, đảm bảo khoa học, khách quan và đồng bộ.

Việc xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh được chỉ đạo sát sao, chia giai đoạn rõ ràng, yêu cầu cao về tính trung thực, khách quan, phản ánh đầy đủ thực tiễn phát triển của tỉnh, đồng thời thể hiện tầm nhìn dài hạn, các đột phá chiến lược và giải pháp khả thi phù hợp với định hướng phát triển chung của vùng Đông Nam bộ và cả nước. Văn kiện lần này đặt mục tiêu đến năm 2030 tỉnh Đồng Nai đạt các tiêu chuẩn cơ bản để trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, vượt ngưỡng thu nhập cao trong nhóm đầu cả nước, phát triển xanh, hiện đại, văn minh, vì hạnh phúc nhân dân.

**Thứ hai, phát huy dân chủ gắn với giữ vững kỷ cương, nguyên tắc**

Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: Phải thật sự mở rộng dân chủ để tất cả đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình. Theo Bác, dân chủ là điều kiện để phát huy trí tuệ tập thể, khơi dậy tinh thần trách nhiệm và sáng tạo của mỗi cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, Người cũng nhấn mạnh: Chủ trương gì cũng phải thảo luận kỹ trong chi bộ rồi mới thi hành. Tránh cách làm việc cá nhân. Điều đó có nghĩa là dân chủ phải

đi liền với nguyên tắc, kỷ luật; mọi quyết định cuối cùng đều phải dựa trên ý chí chung, được bàn bạc thống nhất và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Tinh thần ấy được các kỳ Đại hội của Đảng nhiều lần nhấn mạnh: Đại hội XI (2011) của Đảng khẳng định: phát huy dân chủ gắn liền với giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Đại hội XIII (2021) của Đảng coi trọng dân chủ xã hội chủ nghĩa là động lực quan trọng để khơi dậy sức sáng tạo, song phải đặt trong khuôn khổ pháp luật và kỷ luật của Đảng.

Vận dụng sâu sắc chỉ dẫn của Bác, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai đã ban hành Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 24/7/2025 về tổ chức lấy ý kiến góp ý vào dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng và dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Theo kế hoạch này, các cấp ủy trực thuộc, cơ quan, đơn vị phải tổ chức hội nghị góp ý rộng rãi, bảo đảm mọi ý kiến của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đều được lắng nghe, tổng hợp và phản hồi.

Kết quả, trên 2.500 ý kiến đóng góp đã được tiếp thu, trong đó nhiều đề xuất quan trọng liên quan đến quy hoạch vùng, phát triển hạ tầng giao thông, bảo vệ môi trường, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Đặc biệt, tỉnh đã tổ chức hội thảo khoa học cấp tỉnh “Định hướng phát triển kinh tế-xã hội với mục tiêu tăng trưởng hai con số và góp ý văn kiện đại hội đảng bộ tỉnh Đồng Nai, nhiệm kỳ 2025-2030” với sự tham gia của các chuyên gia kinh tế, quy hoạch, nhà quản lý và doanh nghiệp. Những kiến nghị, phân tích sâu sắc từ hội thảo đã giúp văn kiện đại hội được hoàn thiện

không chỉ về phạm vi bao quát mà còn nâng cao chiều sâu nội dung, bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện sau đại hội.

### ***Thứ ba, công tác chuẩn bị đội ngũ cán bộ lãnh đạo***

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định: Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém. Nếu chọn sai cán bộ, sẽ nguy hại đến sự nghiệp cách mạng. Đây không chỉ là lời nhắc nhở về vai trò then chốt của cán bộ, mà còn là cảnh báo nghiêm khắc trong công tác cán bộ. Tư tưởng này được Đảng nhất quán trong các kỳ đại hội, như: Đại hội IX (2001) của Đảng nêu rõ: Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, là nhiệm vụ then chốt” hay Đại hội XIII (2021) của Đảng nhấn mạnh: Công tác cán bộ là then chốt của then chốt, gắn với yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đặc biệt là cán bộ cấp chiến lược.

Trên tinh thần ấy, Tỉnh ủy Đồng Nai xác định: chuẩn bị đội ngũ cán bộ lãnh đạo cho nhiệm kỳ 2025-2030 chính là yếu tố quyết định thành công. Điểm đặc biệt của Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 là Đại hội không tiến hành bầu nhân sự, mà toàn bộ nhân sự đã được chuẩn bị, rà soát, giới thiệu và được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, chuẩn y từ trước. Quy trình này được thực hiện chặt chẽ, khoa học, nhất quán, công tâm, minh bạch, khách quan; tuyệt đối tránh tình trạng cảm tính, nể nang hay chạy theo cơ cấu hình thức.

Đội ngũ cán bộ được lựa chọn, chuẩn y phải đáp ứng tiêu chuẩn toàn diện: trí tuệ, phẩm chất, uy tín; bản lĩnh chính trị vững vàng; tư duy đổi mới, sáng tạo; gắn bó mật thiết với Nhân dân; có năng



*Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Xuân Lộc, lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030*

lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu cao. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ được thực hiện trên nguyên tắc “đúng người, đúng việc, đúng chỗ”, hướng tới hình thành một ê-kíp lãnh đạo thật sự “ăn ý”, đoàn kết, thống nhất, có sức mạnh tổng hợp để lãnh đạo toàn diện sự nghiệp cách mạng của tỉnh trong nhiệm kỳ.

### ***Thứ tư, Đại hội Đảng là nơi nhìn thẳng vào sự thật và dám chịu trách nhiệm trước dân tộc***

Tại Đại hội II năm 1951 ở Tuyên Quang, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Phê bình và tự phê bình là vũ khí sắc bén để củng cố và phát triển Đảng”. Đến Đại hội III năm 1960, Người tiếp tục cảnh báo căn bệnh tự mãn, thành tích chủ nghĩa, coi đó là nguy cơ làm Đảng suy yếu. Tinh thần này, tại các kỳ đại hội của Đảng đều dành nhiều thời gian kiểm điểm sâu sắc những khuyết điểm trong công tác tổ chức và chỉ đạo, nhằm rút kinh nghiệm và nâng cao năng lực lãnh đạo Đại hội XIII (2021) của Đảng yêu cầu nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ ưu điểm, thẳng thắn chỉ ra hạn chế, kiên quyết khắc phục yếu kém, sai phạm.

Vận dụng chỉ dẫn đó, trong quá trình chuẩn bị Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2025-2030, Tỉnh ủy Đồng Nai đã chỉ đạo tổ chức kiểm điểm nghiêm túc việc thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025. Các tổ chức đảng trực thuộc đều tiến hành hội nghị kiểm điểm với tinh thần “nói thẳng, nói thật”, chỉ rõ hạn chế, phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp cụ thể để khắc phục. Đây không chỉ là bước chuẩn bị quan trọng cho văn kiện, mà còn thể hiện trách nhiệm chính trị cao nhất của Đảng bộ trước Nhân dân.

Trong hành trình chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là ngọn đuốc soi đường, là nền tảng để Đảng ta và Đảng bộ tỉnh Đồng Nai vận dụng sáng tạo, phù hợp với thực tiễn. Kết hợp với quan điểm được khẳng định, phát triển qua các kỳ Đại hội IX, X, XI, XIII, công tác chuẩn bị ở Đồng Nai được triển khai toàn diện, khoa học, dân chủ, kỷ cương; nhân sự chặt chẽ, văn kiện có tầm nhìn chiến lược, kiểm điểm nghiêm túc, khách quan.

# TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP - GIÁ TRỊ TRƯỜNG TON VÀ LÀ NGON ĐUỐC SOI ĐƯỜNG CHO DÂN TỘC VIỆT NAM

Đỗ Thị Tuyết Anh

Tuyên ngôn Độc lập có 1.120 từ, được sắp xếp trong 49 câu. Đây là một văn kiện lịch sử, văn bản pháp lý ngắn gọn, chặt chẽ, sắc bén, chứa đựng những nội dung cốt lõi, có cơ sở pháp lý vững chắc, khẳng định chủ quyền quốc gia của một dân tộc và giá trị về quyền con người của người dân một nước độc lập.

## Khoảnh khắc lịch sử và giá trị pháp lý bất hủ

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình rợp sắc cờ đỏ sao vàng, hàng chục vạn đồng bào từ khắp mọi miền tụ hội, mang theo niềm hân hoan xen lẫn hồi hộp chờ đợi thời khắc trọng đại. Trên lễ đài, Chủ tịch Hồ Chí Minh với phong thái ung dung, giọng nói ấm áp, mở đầu bằng câu hỏi xúc động: “Tôi nói đồng bào nghe rõ không?” Tiếng đáp “Có!” vang dội khắp Quảng trường. Người trịnh trọng đọc Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), khép lại hơn 80 năm nô lệ, mở ra kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Bản Tuyên ngôn mở đầu bằng chân lý bất hủ của nhân loại, trích từ Tuyên ngôn Độc lập Mỹ (1776) và Tuyên ngôn Nhân quyền - Dân quyền Pháp (1791). Nét độc đáo trong Tuyên ngôn độc lập chính là sự gắn bó chặt chẽ, thống nhất biện chứng giữa quyền con người và quyền dân tộc, khát vọng và tinh thần đấu tranh kiên cường để giữ vững nền độc lập, tự do của dân tộc ta.

Từ quyền con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng tạo nâng tầm thành quyền dân tộc: “*Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng... Dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do*”. Đồng thời, Người khẳng định quyền độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam là một tất yếu của tạo hóa “*một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng Minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!*”.

Sự kết hợp giữa quyền con người và quyền dân tộc đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc khẳng định Việt Nam là một quốc gia độc lập, có chủ quyền, một lập luận vừa sắc bén về chính trị, vừa mang giá trị phổ quát của nhân loại. Người khẳng định “*Nước Việt Nam có quyền được hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do độc lập*”; để giữ vững nền độc lập ấy, “*toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy*”.

## Ý nghĩa thời đại và thông điệp từ Việt Nam ra thế giới

Khác với “*Nam Quốc Sơn Hà*” của Lý Thường Kiệt hay “*Bình Ngô Đại Cáo*” của Nguyễn Trãi vốn chỉ dừng lại ở khẳng định độc lập dưới chế độ phong kiến, Tuyên ngôn độc lập năm 1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tố cáo tội ác của thực dân Pháp và phát xít Nhật, khẳng định việc giành quyền độc lập, tự chủ của dân

tộc Việt Nam sau khi đánh đổ ách ngoại xâm, tuyên bố chấm dứt chế độ quân chủ, thành lập chế độ Dân chủ Cộng hòa - nhà nước của dân, do dân, vì dân. Tuyên ngôn độc lập khẳng định: “*Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa*”.

Tuyên ngôn độc lập là “*một văn bản pháp lý rất hiện đại, phù hợp với tập quán chính trị của nhiều quốc gia*”, là cơ sở pháp lý vững chắc cho sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa với tư cách là một quốc gia độc lập, có chủ quyền để lãnh đạo Nhân dân đấu tranh bảo vệ nền độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Tuyên ngôn không chỉ kết tinh được các giá trị truyền thống anh hùng, tinh thần và ý chí đấu tranh quật cường của dân tộc ta, mà còn khẳng định rõ vai trò, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong cuộc đấu tranh vì Độc lập, tự do; thể hiện mạnh mẽ ý chí và khát vọng của dân tộc Việt Nam “*thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*” và lời thề bất hủ vang vọng: “*Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy*”. Tuyên ngôn Độc lập còn là tiếng chuông cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào giải phóng dân tộc toàn cầu, báo hiệu sự sụp đổ của chủ nghĩa



Chủ tịch Hồ Chí Minh với Tuyên ngôn độc lập (Hình tư liệu)

thực dân cũ, khích lệ Nhân dân các nước thuộc địa, các dân tộc bị áp bức đứng lên chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc; là minh chứng cho sách lược mềm dẻo, linh hoạt về đối ngoại, tinh thần nhân văn cao cả, tính hòa hiếu của một dân tộc “muốn là bạn với các nước”.

### Phát huy giá trị Tuyên ngôn trong kỷ nguyên mới

Tuyên ngôn Độc lập là cột mốc lịch sử trọng đại, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập, tự do gắn liền với chủ nghĩa xã hội; thể hiện khát vọng và tinh thần đấu tranh kiên cường, khẳng định ý chí bảo vệ độc lập, tự do trường tồn cùng lịch sử, là ngọn đuốc soi đường cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ

quốc.

Năm 2025, đất nước ta kỷ niệm 80 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập trong bối cảnh thế giới diễn biến phức tạp, cạnh tranh chiến lược gay gắt, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Trong thời điểm lịch sử mới, khi Đảng và Nhà nước đang sắp xếp bộ máy, Đại hội XIV của Đảng xác định mở ra kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, thì Tuyên ngôn Độc lập càng khẳng định giá trị bất diệt. Đó là di sản vô giá, kim chỉ nam cho mọi hoạt động xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; giữ môi

trường hòa bình, ổn định để phát triển. Đồng thời, Tuyên ngôn còn là nguồn sức mạnh để phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế chủ động, hiệu quả; nâng cao vị thế quốc gia; giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống yêu nước, lý tưởng cách mạng, tinh thần tự lực, tự cường. Tinh thần Tuyên ngôn Độc lập mãi là ngọn lửa hun đúc ý chí, thôi thúc mỗi người Việt Nam nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, đưa đất nước vươn lên mạnh mẽ, xây dựng một Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội và sánh vai cùng các cường quốc năm châu như Bác Hồ hằng mong ước.

# SẴN SÀNG CHO NĂM HỌC ĐẦU TIÊN SAU SÁP XẾP BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Thành Nam

*Công tác giáo dục và đào tạo luôn được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện để triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.*

Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Trương Thị Kim Huệ cho biết: “Năm học 2024-2025, thực hiện Chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, tỉnh Đồng Nai đã tập trung khắc phục khó khăn, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội, đào tạo nguồn nhân lực, nhân lực chất lượng cao”.

## Một năm học nỗ lực vượt khó

Nhiều thành tích đáng phấn khởi đã được gặt hái sau một năm học đầy nỗ lực. Toàn ngành đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, triển khai thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên, các kỳ thi, hội thi được tổ chức đảm bảo an toàn, nghiêm túc.

Dù Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 là kỳ thi đầu tiên thi theo Chương trình giáo dục phổ thông mới, nhưng toàn tỉnh vẫn đạt tỷ lệ tốt nghiệp 98,38%. Quá trình tham gia kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm học 2024-2025 toàn tỉnh đạt 117 giải. Bên cạnh đó, lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp cũng được quan tâm, trong đó chú trọng thực hiện Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại chỗ phục vụ Cảng hàng không Quốc tế Long Thành giai đoạn

2024-2026, định hướng đến năm 2030” gắn với xây dựng dự báo về nhu cầu đào tạo giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học được quan tâm thực hiện thường xuyên trong năm học. Việc rà soát số lượng chỉ tiêu biên chế và số lượng giáo viên hiện có của các địa phương được phối hợp tham mưu thực hiện gắn với hướng dẫn, đôn đốc các địa phương tuyển dụng hết số biên chế giáo viên đã được giao.

Việc tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường chuẩn quốc gia được tỉnh quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả. Các địa phương tiếp tục quan tâm, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường lớp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục. Đến tháng 7/2025, tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia các bậc học mầm non, phổ thông đạt 69,78%, trong đó bậc mầm non đạt 73,60%, tiểu học đạt 66,16%, trung học cơ sở đạt 69,2%, trung học phổ thông đạt 73,25%.

Tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập đã khẩn trương thực hiện Thông báo Kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng

trường học cho các xã biên giới. Đến nay tỉnh đã triển khai, thực hiện khảo sát trực tiếp các trường tại 08 xã biên giới để nắm tình hình và có các giải pháp thực hiện hiệu quả trong thời gian tới. Công tác đầu tư xây dựng đã từng bước được triển khai, trong đó đã khởi công xây dựng 01 trường tại xã biên giới Lộc Thành với kinh phí hơn 230 tỷ đồng.

Cùng với đó, công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học được đẩy mạnh theo hướng hiệu quả, thiết thực. Đã triển khai và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu của ngành và Trung tâm điều hành giáo dục tỉnh. Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đã kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý.

Tại các cơ sở giáo dục đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy, quan tâm đến việc phát triển kỹ năng thông tin và tiếp cận tài nguyên số, tổ chức hướng dẫn học sinh tra cứu, đánh giá và sử dụng thông tin hiệu quả trong môi trường số; tích hợp giáo dục kỹ năng thông tin vào môn Tin học khai thác thư viện số, tài nguyên học liệu mở và ứng dụng đọc sách điện tử,...

## Kỳ vọng vào năm học nhiều đổi mới

Năm học 2025-2026 là năm học đầu tiên sau khi tỉnh Đồng Nai và Bình Phước cũ hợp nhất thành tỉnh Đồng Nai mới, đồng thời thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tỉnh và



*Ngày đầu đến trường trong năm học mới*

xã. Ngành Giáo dục và Đào tạo đã tập trung chuẩn bị chu đáo các điều kiện cho năm học mới, dù nhiều quy định mới, nhiều khó khăn đặt ra với ngành vẫn còn. Với quy mô của một tỉnh mới, tỉnh Đồng Nai có tới 1.360 cơ sở giáo dục và hơn 1,0 triệu học sinh. Như vậy tỉnh Đồng Nai có quy mô số cơ sở giáo dục và học sinh đứng ở tốp đầu cả nước, chỉ sau Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Để đảm bảo các điều kiện cho năm học mới 2025-2026, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục chủ động chuẩn bị cơ sở vật chất, đội ngũ

giáo viên và các điều kiện cần thiết khác. Sở Giáo dục và Đào tạo cũng đã khẩn trương tiến hành tập huấn cho các xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tỉnh và xã, với nhiều nhiệm vụ của tỉnh và huyện trước đây được giao cho chính quyền cấp xã.

Cô Nguyễn Thị Huyền, Phó Hiệu trưởng Trường tiểu học Hà Huy Giáp (phường Trảng Dài) cho biết, để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường đã được đơn vị bộ đội đến tận trường hỗ trợ công tác vệ sinh và trang trí

**Đồng chí Lê Trường Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch UBND tỉnh: “Chuẩn bị các điều kiện chu đáo nhất cho năm học mới”.**

**Năm học 2025-2026 là năm học đầu tiên sau khi sắp xếp bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tỉnh và xã, nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước về hoạt động giáo dục được giao cho địa phương. Do đó, Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị cấp xã, các nhà trường phải chuẩn bị chu đáo cho ngày khai giảng và bắt tay vào thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Bên cạnh đó phải tiếp tục rà soát điều kiện trường lớp, đội ngũ giáo viên, chính sách cho học sinh đồng bào dân tộc, học sinh khó khăn, học sinh khu vực biên giới. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển của tỉnh trong kỳ nguyên mới.**

trường lớp, sẵn sàng cho ngày khai giảng. Nhà trường cũng đã rà soát lại các trường hợp học sinh đến tuổi vào lớp 1 theo địa bàn tuyển sinh, đảm bảo tất cả các em đều được đến trường, không học sinh nào phải nghỉ học. Trong khi đó Hiệu trưởng Trường THCS Trảng Dài Phạm Thị Hải Anh thì cho biết: “Năm học này nhà trường có một khu phòng học mới cao 05 tầng, với 16 phòng học đã kịp đưa vào sử dụng. Đây cũng là năm học đầu tiên nhà trường không phải đi học nhờ sau nhiều năm”.

Trong khi đó, tại xã biên giới Lộc Tấn, Hiệu trưởng Trường THCS Lộc Tấn Phạm Ngọc Trâm chia sẻ: “Năm học mới 2025-2026, nhà trường có 700 học sinh, đến nay nhà trường đã thông báo cho phụ huynh biết về ngày tựu trường chính thức để phụ huynh chuẩn bị sách vở, đồ dùng học tập, đồng phục cho học sinh tựu trường. Nhà trường chủ động rà soát cơ sở vật chất, giáo viên sẵn sàng cho ngày khai giảng trong điều kiện tốt nhất có thể. Đặc biệt, để không học sinh nào bị bỏ lại phía sau, ở năm học mới này, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm bám sát tình hình, điều kiện của học sinh có hoàn cảnh khó khăn để giúp đỡ”.

Còn tại xã miền núi Xuân Lộc, chị Phạm Thị Ngọc Hà chia sẻ, năm học mới 2025-2026 gia đình chị có thêm một người con đến tuổi vào lớp 1. Mọi việc chuẩn bị cho năm học mới như sách vở, đồ dùng học tập, quần áo mới đã được chị chuẩn bị chu đáo cho các con. Chị Hà chia sẻ thêm: “Các con bước vào năm học mới nhưng tôi rất an tâm, vì các con được học tại Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ gần nhà. Đây là ngôi trường bán trú hiện đại, đầy đủ tiện nghi, mới được đưa vào sử dụng từ năm học trước”.

# MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Lê Thị Ngọc Ánh

Ngày 22/12/2024 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW). Đây là Nghị quyết tiên phong, mở đường chuẩn bị cho một loạt các chủ trương lớn của Đảng và được Tổng Bí thư Tô Lâm ví như “**Bộ tứ trụ cột**”<sup>1</sup> đưa đất nước cất cánh trong kỷ nguyên mới. Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa chiến lược của Nghị quyết số 57-NQ/TW, tỉnh Đồng Nai đã ban hành Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đồng thời thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh<sup>2</sup> (gọi tắt là BCD), đồng chí Bí thư Tỉnh ủy là Trưởng Ban Chỉ đạo. Cơ quan thường trực là Văn phòng Tỉnh ủy. Sau 06 tháng triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn

tỉnh<sup>3</sup>, có thể khái quát một số kết quả nổi bật như sau:

**Thứ nhất, nhận thức, ý thức trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và người dân về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được nâng lên.**

Công tác quán triệt, tuyên truyền, được quan tâm, triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã với nhiều hình thức đa dạng, phong phú về nội dung qua đó đã giúp nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW đến sự phát triển bền vững của đất nước trong kỷ nguyên mới. Bên cạnh đó, tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực như tổ chức 06 Hội thảo, 2 khóa học về “Bảo vệ an toàn thông tin cá nhân trên môi trường số” và “Phổ cập kiến thức và kỹ năng ứng dụng AI” trên trang binhdanhocvuso.gov.vn, thu hút gần 1.000 cán bộ, công chức, viên chức tham gia...

**Thứ hai, triển khai thực hiện các chính sách, quy định pháp luật mới đồng thời xây dựng, triển khai các chính sách hỗ trợ của tỉnh để tạo điều kiện cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.**

UBND tỉnh đã có 04 văn bản

3. Theo Báo cáo số 01-BC/BCĐ ngày 17/7/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

đề xuất, kiến nghị<sup>4</sup> đến một số Bộ, ngành Trung ương và BCD tỉnh nội dung liên quan đến cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

Tỉnh thành lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai<sup>5</sup> nhằm mục đích tài trợ, cấp kinh phí, cho vay, bảo lãnh vốn vay và hỗ trợ nâng cao năng lực khoa học công nghệ; hỗ trợ, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tỉnh đã có kế hoạch phối hợp với Bộ Công an triển khai thực hiện cắt giảm thủ tục hành chính sau khi đã số hóa dữ liệu đất đai trong lĩnh vực đăng ký quản lý cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đến nay đã thực hiện khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu đất đai tổng cộng 351 hồ sơ, trong đó có 128 hồ sơ đăng ký thường trú, 223 hồ sơ đăng ký tạm trú; đã khai thác dữ liệu chuyên ngành trong đăng ký cư trú tổng cộng 1.852 hồ sơ. UBND tỉnh triển khai mô hình “Điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến” thông qua việc thí điểm 14 thủ tục hành chính cho 25 trung tâm/cửa hàng/đại lý của Bưu điện, Mobifone, Viễn thông Đồng Nai trên địa bàn tỉnh để hướng dẫn, hỗ trợ người dân

4. (1) Văn bản số 3248/UBND-KGVX ngày 28/3/2025 gửi Bộ Khoa học và Công nghệ; (2) Văn bản số 4147/UBND-KGVX ngày 14/4/2025 gửi Bộ Khoa học và Công nghệ; (3) Văn bản số 7211/UBND-KTNS ngày 09/6/2025 gửi Bộ Tài Chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp; (4) Văn bản số 1346/SoKHCN-CN ngày 10/6/2025 của Ủy viên Thường trực BCD 57.  
5. Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 11/6/2025

1. Nghị quyết số 57-NQ/TW; (2) Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới”; (3) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; (4) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân

2. Quyết định số 2227/QĐ/TU ngày 23/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sửa đổi, bổ sung Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai

nộp hồ sơ thủ tục hành chính...

**Thứ ba, tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.**

Tỉnh đã hoàn chỉnh và trình Đề án thành lập Khu Công nghệ thông tin tập trung (Khu Công nghệ số) theo góp ý của Bộ Khoa học và Công nghệ. Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan đối với hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghệ thông tin tập trung; triển khai thủ tục đầu tư, mua sắm cho Dự án Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai hiện đại, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số cho các cơ quan nhà nước đến năm 2030. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thực hiện nhiệm vụ; rà soát, tăng cường hạ tầng số, tỷ lệ phủ sóng 5G<sup>6</sup> trên địa bàn tỉnh, internet vạn vật (IoT) đang được ngành nông nghiệp và môi trường đề xuất ứng dụng trong nông nghiệp thông minh.

Sử dụng, khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung thông qua kết nối Trục liên thông. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần mềm dịch vụ công liên thông, phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử, cơ sở dữ liệu ngành lao động, thương binh và xã hội, cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống phần mềm dịch vụ công liên thông, cổng dịch vụ công của các bộ, ngành Trung ương và sẵn sàng kết nối đến các cơ sở dữ liệu khác để tái sử dụng dữ liệu, cắt giảm thành phần hồ sơ thủ tục hành chính.

**Thứ tư, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.**

Thực hiện giải quyết 06 thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính lĩnh vực đất đai theo hình thức người dân không phải đi “đứng tuyến” mà vẫn có thể được giải quyết thuận lợi trên cơ sở phân cấp, ủy quyền thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. Trong 06 tháng đầu năm 2025, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 64,6%. Tổng số thủ tục hành chính sau phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền tại địa phương là 2.176 thủ tục, trong đó cấp tỉnh 1.792 thủ tục hành chính, cấp xã 384 thủ tục hành chính.

Triển khai thực hiện hồ sơ bệnh án điện tử (EMR) tại các Bệnh viện/Trung tâm y tế có giường bệnh trên địa bàn tỉnh; hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp đã kết nối liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia. Hiện nay tỉnh đã triển khai thống nhất dùng chung 01 phần mềm quản lý văn bản và điều hành<sup>7</sup> cho các cơ quan đảng và nhà nước trên địa bàn tỉnh. Triển khai Hệ thống hợp tác trực tuyến cho các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; tổ chức triển khai thí điểm hệ thống giao thông thông minh ITS; thực hiện khai thác, sử dụng Mini app “Đồng Nai Smart” trên nền tảng Zalo, với nhiều tính năng thiết

thực phục vụ các nhu cầu gắn liền với đời sống dân sinh. Hiện nay người dân tỉnh Đồng Nai đã có thể sử dụng các tính năng thiết thực trên Mini app và liên kết trực tiếp với Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, cụ thể hơn 1.514 thủ tục hành chính đã được cập nhật trên hệ thống, giúp người dân tìm và thực hiện theo hướng dẫn một cách nhanh chóng, chính xác. Thực hiện xây dựng 07 hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chuyên môn.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh Đồng Nai còn một số khó khăn, vướng mắc như có 14/43 chỉ tiêu chưa đạt so với Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra, đa phần là các chỉ tiêu cần thời gian và nguồn lực lớn để thực hiện như: về hạ tầng, chỉ tiêu tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 60% (thực tế chỉ đạt 13,8%); về chỉ tiêu có từ 30 doanh nghiệp khoa học công nghệ trở lên trên địa bàn (thực tế chỉ có 8 doanh nghiệp)...

Tỉnh Đồng Nai vừa hoàn thành việc sáp nhập tỉnh, triển khai chính quyền địa phương hai cấp và tiến tới đại hội các cấp, trong thời gian tới Tỉnh ủy, UBND tỉnh tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt hơn nữa việc triển khai, thực Nghị quyết số 57-NQ/TW. Với phương châm “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền” và sự đoàn kết, quyết tâm, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh, tin rằng công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh sẽ đạt nhiều bước tiến và đóng góp vào sự phát triển chung của cả nước trong kỷ nguyên mới.

6. Tỷ lệ phủ sóng 5G hiện nay của Đồng Nai đạt 13,8%

7. <https://dhtn.dcs.vn/>

# PHÁT HUY KINH TẾ TẬP THỂ TRONG NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN ĐỒNG NAI

Nguyễn Hữu Thọ

Trong tiến trình phát triển đất nước, nông nghiệp, nông dân, nông thôn luôn giữ vị trí chiến lược, vừa là nền tảng, vừa là động lực quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh lương thực, ổn định chính trị và giữ vững trật tự xã hội. Tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập với tỉnh Bình Phước, trở thành một địa phương có thế mạnh lớn về nông nghiệp, chăn nuôi, cây công nghiệp và cây ăn quả, khu vực nông thôn chiếm tỷ lệ dân số cao, việc tổ chức, phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, bền vững có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển toàn diện của tỉnh.



Lãnh đạo tỉnh Đồng Nai vinh danh ông Lê Văn Quyết - Giám đốc Hợp tác xã Long Thành Phát đạt danh hiệu Hợp tác xã tiêu biểu toàn quốc 2024

## \* Phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn thời gian qua

Trong những năm qua, tỉnh Đồng Nai và Bình Phước cũ đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể. Đến cuối năm 2024, tỉnh Đồng Nai có hơn 1.000 tổ hợp tác, 506 hợp tác xã (HTX), quỹ tín dụng nhân dân và 1 liên hiệp HTX, với tổng vốn điều lệ hơn 1.800 tỷ đồng, có 15.255 thành viên. Tỉnh Bình Phước có 352 HTX. Nhiều hợp tác xã hoạt động hiệu quả, từng bước trở thành hạt nhân liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản ở từng địa phương. Một số mô

hình tiêu biểu đã hình thành, như: HTX nông nghiệp chăn nuôi gà quy mô lớn, hiện đại công nghệ cao Long Thành Phát (xã Long Thành), HTX nông nghiệp Thanh Châu (P. Trảng Dài), HTX Chuối Việt (xã Bàu Hàm), HTX Sầu riêng Tân Hạnh (xã Xuân Định), HTX Nông nghiệp La Hoa Xuân Đông (xã Xuân Đông), HTX An Hòa Hưng (phường An Hòa) hoạt động theo hướng y học cổ truyền, tập trung vào sức khỏe. HTX Bưởi da xanh Đa Kia (xã Bù Gia Mập), HTX Nông lâm nghiệp Thuận Phú (xã Bù Đăng) với sản phẩm sầu riêng Monthong nổi tiếng, HTX cà phê nguyên chất Bù Đốp (xã Bù Đốp) chuyên sản

xuất và kinh doanh cà phê nguyên chất được thị trường ưa chuộng. Đại đa số các HTX chăn nuôi đều áp dụng mô hình kỹ thuật hiện đại, đảm bảo an toàn sinh học, các hợp tác xã trồng cây ăn quả phần lớn đã đảm bảo theo tiêu chuẩn VietGAP, HTX rau sạch, HTX cà phê, hồ tiêu đã gắn với chỉ dẫn địa lý, vùng trồng.

Các HTX đã đóng góp tích cực vào việc hỗ trợ xã viên áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất. Tham gia liên kết chuỗi giá trị, ký hợp đồng tiêu thụ nông sản với doanh nghiệp, siêu thị, chợ đầu mối. Góp phần tạo việc làm ổn định cho hàng chục nghìn lao động nông thôn, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống Nhân dân. Thúc đẩy phong trào xây dựng nông thôn mới, xây dựng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái. Có thể khẳng định, kinh tế tập thể đã và đang trở thành một bộ phận quan trọng của nền kinh tế tỉnh, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế nông nghiệp, phát triển nông thôn bền vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế tập thể trong nông nghiệp vẫn còn nhiều hạn chế như: Quy mô phần lớn các HTX còn nhỏ, vốn điều

lệ thấp, năng lực tài chính hạn chế. Trình độ quản trị của ban giám đốc HTX chưa cao, thiếu kiến thức về kinh tế thị trường, kỹ năng quản lý hiện đại. Liên kết giữa HTX với doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, cơ quan khoa học chưa chặt chẽ, thiếu bền vững. Chưa hình thành được nhiều HTX kiểu mới hoạt động chuyên nghiệp, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ cao, chuyển đổi số. Một bộ phận nông dân chưa thấy rõ lợi ích khi tham gia HTX, dẫn đến tư tưởng e dè, hình thức. Những hạn chế trên cho thấy kinh tế tập thể của tỉnh tuy có bước phát triển nhưng chưa đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới, cần có giải pháp đồng bộ để tạo bước đột phá trong bối cảnh mới hiện nay.

#### **\* Những giải pháp trọng tâm trong thời gian tới**

- *Thứ nhất, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế tập thể:* Chuyển mạnh sang mô hình HTX kiểu mới, hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, cùng có lợi. Nâng cao năng lực quản trị, xây dựng đội ngũ cán bộ HTX có trình độ quản lý, có khả năng áp dụng công nghệ số trong điều hành. Tổ chức lại sản xuất theo hướng tập trung, liên kết chặt chẽ giữa hộ nông dân, HTX và doanh nghiệp.

- *Thứ hai, hỗ trợ vốn, đất đai, đào tạo nhân lực:* Tỉnh cần quan tâm xây dựng quỹ hỗ trợ phát triển HTX, mở rộng kênh tín dụng ưu đãi. Có cơ chế giao đất, cho thuê đất dài hạn để HTX có điều kiện đầu tư hạ tầng. Mở rộng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, đồng thời nâng cao trình độ, kỹ

năng sản xuất cho xã viên.

- *Thứ ba, phát triển mô hình HTX gắn với chuỗi giá trị:* Xây dựng các HTX chuyên ngành gắn với sản phẩm chủ lực của tỉnh như: Chăn nuôi, hồ tiêu, cà phê, cây ăn quả. Liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp chế biến, phân phối, xuất khẩu để hình thành chuỗi giá trị hoàn chỉnh. Khuyến khích HTX tham gia sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ, thân thiện môi trường, đáp ứng tiêu chuẩn thị trường quốc tế.

- *Thứ tư, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu:* Hỗ trợ HTX xây dựng nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý, chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng. Tăng cường xúc tiến thương mại, tham gia hội chợ, kết nối cung - cầu trong và ngoài tỉnh và quốc tế. Khai thác thương mại điện tử, sàn giao dịch nông sản số để mở rộng thị trường, giảm khâu trung gian.

- *Thứ năm, hỗ trợ HTX phát triển hoạt động năng suất chất lượng, sở hữu trí tuệ:* Tăng cường hiệu quả của hệ thống bảo đảm thực thi quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng lực của thanh tra khoa học và công nghệ để có thể đóng vai trò là cơ quan đầu mối điều phối, tổ chức phối hợp hoạt động của các cơ quan bảo đảm thực thi quyền sở hữu trí tuệ để phát hiện và xử lý hành chính các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ các HTX xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm của HTX, các nhãn hiệu tập thể theo hình thức nhiệm vụ KHCN.

- *Thứ sáu, tăng cường các hoạt động ứng dụng, chuyển*

*giao công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm hỗ trợ các tổ chức tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hoá theo hướng bền vững và bảo vệ môi trường. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX sản xuất, cung cấp nhóm sản phẩm, hàng hóa tiêu biểu, chủ lực của tỉnh. Tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin hợp tác xã.*

- *Thứ bảy, gắn phát triển kinh tế tập thể với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại, nông thôn văn minh:* Xem phát triển kinh tế tập thể là trụ cột trong nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống cho nông dân. Góp phần xây dựng nông thôn xanh - sạch - đẹp, bảo vệ môi trường, giữ gìn văn hóa cộng đồng. Đồng hành với chương trình xây dựng nông thôn mới hiện đại của tỉnh.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay, kinh tế tập thể, nông cốt là các HTX, ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong việc tổ chức sản xuất quy mô lớn, gắn kết nông dân - HTX - doanh nghiệp, thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh cho nông sản. Phát huy kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn không chỉ là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước mà còn là yêu cầu thực tiễn đặt ra đối với Đồng Nai trong bối cảnh mới, không gian mới với nhiều dư địa và tiềm năng phát triển mạnh mẽ về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn hiện nay.

## TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BIÊN GIỚI CỦA BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG CÁC XÃ VÙNG GIÁP BIÊN GIỚI CỦA TỈNH ĐỒNG NAI

Huỳnh Thanh Phong Nhã

**T**rong bối cảnh tình hình khu vực và thế giới đang có những diễn biến phức tạp, việc giữ vững ổn định chính trị, an ninh trật tự ở các khu vực biên giới, vùng giáp ranh biên giới của tỉnh luôn là nhiệm vụ trọng yếu đối với các cấp, các ngành tại địa phương. Việc tăng cường phối hợp và triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác an ninh quốc gia, quốc phòng toàn dân tại các xã vùng giáp ranh Campuchia của tỉnh Đồng Nai không chỉ góp phần bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội tại địa phương mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc giữ vững thế trận quốc phòng - an ninh của cả khu vực Đông Nam Bộ. Đây là nhiệm vụ chiến lược, thường xuyên và lâu dài, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và toàn dân.

Đồng Nai là một tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ; phía đông, phía nam và phía tây giáp với các tỉnh Lâm Đồng, Thành phố Hồ Chí Minh và Tây Ninh; phía Bắc giáp các tỉnh Mundulhiri, Kratie và Tboung Khmum, Vương quốc Campuchia. Phía Bắc Đồng Nai có 08 xã biên giới với 258,939 km biên giới, gồm: Bù Gia Mập, Đắc O, Hưng Phước, Thiện Hưng, Tân Tiến, Lộc Tấn, Lộc Thạnh và xã Lộc Thành. Dọc tuyến biên giới của tỉnh bố trí 16 đồn Biên phòng, 01 trạm Kiểm soát Cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư, 02 trạm Kiểm soát Cửa khẩu chính là Hoàng Diệu và Lộc Thịnh, 01 trạm Kiểm soát Cửa khẩu phụ Tân Tiến, 01 lối mở Lộc Tấn - Tuần Lung, các chốt bảo vệ biên giới,...

Đối với ngoại biên đối diện,

có 7 xã biên giới thuộc 3 huyện, gồm: Xã Sre-khtum thuộc huyện Keo-si-ma và xã Sen-mô-nô-rum thuộc huyện Ô-răng, tỉnh Mundulhiri; 3 xã Pi-tha-nu, Kronhung-sen-chây và Sre-cha, thuộc huyện Sa-nua, tỉnh Kratie; xã Tuần-lung và xã Choam-karaviên thuộc huyện Mê-mốt, tỉnh Tboung Khmum.

Thời gian qua, Bộ đội Biên phòng tỉnh đã thực hiện tốt công tác tổ chức triển khai thực hiện phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới trong tình hình mới theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ; vận động 33 tập thể, 207 cá nhân tham gia tự quản đường biên, cột mốc, với chiều dài đường biên giới 258,939 km.

Công tác biên phòng đã thực tốt công tác quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực, cửa khẩu và xây dựng lực lượng bộ đội biên phòng. Thực hiện quản lý, bảo vệ hệ thống mốc quốc giới, vật đánh dấu, dấu hiệu đường biên giới, công trình biên giới, cửa khẩu; tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật về biên phòng. Duy trì an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở khu vực biên giới, cửa khẩu theo quy định của pháp luật. Kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu và kiểm soát qua lại biên giới theo quy định của pháp luật.

Thực hiện hợp tác quốc tế về biên phòng, đối ngoại biên phòng; giải quyết sự kiện biên giới, cửa khẩu theo quy định của pháp luật. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu chống xung đột vũ trang, chiến tranh xâm lược ở khu vực biên giới. Tham mưu, làm nòng cốt trong xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân ở khu vực biên giới; tham gia xây dựng khu vực phòng thủ biên giới, phòng thủ dân sự.

Tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, sắp xếp ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo ở khu vực biên giới gắn với xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh. Tham gia phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh; tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn ở khu vực biên giới.

**Trong công tác dân vận:** Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã tổ chức quán triệt, triển khai các nghị quyết, chỉ thị cấp trên về công tác vận động quần chúng; Chỉ thị của Tư lệnh Bộ đội Biên phòng về tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác vận động quần chúng trong tình hình mới. Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tập trung xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần, củng cố thế trận lòng dân, quy hoạch dân cư tuyến biên giới gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố Quốc phòng an ninh,

nâng cao đời sống cho Nhân dân các xã biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai thực hiện hiệu quả các kế hoạch xây dựng về quy hoạch các dự án, các điểm khu dân cư liên kề đồn, trạm Biên phòng, giai đoạn 2021- 2025. Hiện đã triển khai xây dựng được 04 điểm dân cư liên kề các đồn Biên phòng với 42 căn nhà.

Xây dựng và triển khai nhiều chương trình, cuộc vận động như: Giúp dân xóa đói, giảm nghèo bền vững, chương trình “Mái ấm cho người nghèo nơi biên giới”, chương trình “Ngân hàng bò giống”, chương trình “vì sức khỏe cộng đồng, cuộc vận động “nâng bước em tới trường, con nuôi đồn Biên phòng”. Các cơ quan, đơn vị trong Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh hiện đang nhận đỡ đầu cho 123 cháu học sinh có hoàn cảnh khó khăn theo chương trình nâng bước em tới trường, nhận nuôi 07 cháu theo mô hình con nuôi đồn Biên phòng.

Thực hiện Đề án của Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh về việc cử cán bộ Đồn biên phòng tăng cường các xã biên giới, phân công cán bộ đồn Biên phòng phụ trách các hộ gia đình ở khu vực biên giới. Đã có trên 257 cán bộ, đảng viên là cán bộ đồn Biên phòng tham gia sinh hoạt tại 85/124 chi bộ thôn, ấp và tham gia phụ trách, giúp đỡ 931 hộ gia đình ở khu vực biên giới.

Đã tổ chức ký kết nghĩa 09 cụm dân cư Việt Nam với 06 cụm dân cư Campuchia; kết nghĩa, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh thăm, tặng quà cho gia đình chính sách, hộ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và triển khai các hoạt động an sinh xã hội.

**Trong công tác đối ngoại:**  
Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng

tỉnh Đồng Nai trực tiếp quan hệ với 11 đơn vị thuộc lực lượng vũ trang của nước Bạn Campuchia, cụ thể: Tiểu khu Quân sự, Ty Công an, Hiến binh Hoàng gia 03 tỉnh: Mondulakiri, Kratie, Tboung Khmum và Ty Công an, Hiến binh Hoàng gia tỉnh Stung Treng/Vương quốc CPC. Trong những năm qua, Đảng ủy, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã xây dựng và duy trì tốt mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với chính quyền, lực lượng vũ trang phía CPC đối diện; thường xuyên tổ chức hội đàm, trao đổi tình hình, phối hợp tuần tra song phương và tổ chức thăm, chúc mừng nhân các dịp lễ, tết của nước bạn Campuchia.

*Để tăng cường công tác biên giới đối với các xã vùng giáp biên của tỉnh cần phải tập trung thực hiện nhiệm vụ sau:*

Tăng cường phối hợp và triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác an ninh quốc gia, quốc phòng toàn dân tại các xã vùng giáp ranh Campuchia của tỉnh Đồng Nai không chỉ góp phần bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội tại địa phương mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc giữ vững thế trận quốc phòng - an ninh của cả khu vực Đông Nam bộ. Đây là nhiệm vụ chiến lược, thường xuyên và lâu dài, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và toàn dân.

Giữ vững ổn định tại các xã vùng giáp ranh Campuchia là nhiệm vụ không chỉ của riêng Đồng Nai, mà là trách nhiệm chung trong bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia. Việc tăng cường phối hợp, xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc sẽ góp phần đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội bền vững, nâng cao đời sống người dân và giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định cho toàn khu vực.

Nắm chắc tình hình trên tuyến biên giới của tỉnh, tập trung nắm chắc các hoạt động chống phá của các thế lực phản động lưu vong. Tăng cường quản lý, bảo vệ biên giới, kiểm soát cửa khẩu, lối mở biên giới. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, thủ tục biên phòng tại các cửa khẩu.

Tích cực, chủ động phối hợp tuần tra, truy quét bảo vệ địa bàn; thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về “Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới trong tình hình mới”. Phát huy vai trò nòng cốt xây dựng nền Biên phòng toàn dân và thế trận Biên phòng toàn dân trong nền Quốc phòng toàn dân, thế trận Quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Duy trì đầy đủ, nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai có hiệu quả các phương án, kế hoạch phòng, chống thảm họa thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn ở khu vực biên giới.

Chủ động xây dựng kế hoạch đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm có tổ chức, xuyên biên giới, xuyên quốc gia, nhất là tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, an ninh biên giới, tội phạm ma túy, buôn lậu, mua bán người.

Thực hiện tốt công tác đối ngoại Quốc phòng, đối ngoại Biên phòng và ngoại giao nhân dân. Phối hợp với các lực lượng bảo vệ biên giới phía Campuchia đối diện trao đổi thông tin, tình hình có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ quốc gia, đấu tranh phòng, chống vượt biên, xâm nhập và các loại tội phạm, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển.

## 05 NĂM NHÌN LẠI CÔNG TÁC DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN TỈNH ĐỒNG NAI (2021-2025) VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Đào Thị Nga

**T**rong 5 năm qua, Đồng Nai đạt nhiều kết quả tích cực về kinh tế, bất chấp những ảnh hưởng kéo dài của đại dịch Covid-19 và biến động kinh tế toàn cầu. Chỉ riêng 05 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh đạt trên 10,8 tỷ USD, tăng 16,37% so với cùng kỳ; thu ngân sách ước đạt 31.779 tỷ đồng, vượt 53% so với dự toán; đầu tư nước ngoài tăng 52% với hơn 1,26 tỷ USD vốn FDI. Những kết quả nói trên của tỉnh có đóng góp quan trọng của công tác dân vận, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong tham gia tích cực các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt các mục tiêu nhiệm vụ của tỉnh.

Công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực. Nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là các cơ quan chính quyền về công tác dân vận được nâng lên; vai trò công tác vận động quần chúng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương đạt nhiều kết quả.

Điểm nhấn trong công tác dân vận chính quyền giai đoạn 2021-2025 là công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính (TTHC) được chú trọng và triển khai quyết liệt. Đến quý I/2025, tỉnh Đồng Nai đã ban hành 282 quyết định công bố Bộ TTHC; ban hành

mới 947 TTHC, sửa đổi, bổ sung 2.041 TTHC và bãi bỏ 840 TTHC. Các TTHC sau khi công bố đã được công khai 100% trên cơ sở dữ liệu quốc gia, cổng Dịch vụ công của tỉnh. Hàng năm, UBND tỉnh ban hành kế hoạch khảo sát sự hài lòng của người dân, kết quả mức độ hài lòng chung qua các năm đều trên 95%.

Công tác kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính và cải cách hành chính tại các đơn vị được tăng cường. Tỉnh đã thực hiện 89 cuộc kiểm tra liên quan đến việc hoạt động công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ. Qua kiểm tra, các đơn vị, địa phương đã chấp hành chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về kỷ luật, kỷ cương hành chính, giờ giấc làm việc và kịp thời ban hành văn bản triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân có nhiều chuyển biến tích cực, hiệu quả tiếp công dân từng bước được nâng lên, công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định; toàn tỉnh tiếp 51.051 lượt với số người được tiếp là 59.403 người; trong đó, có 247 lượt đoàn đông với 7.206 người.

Phong trào thi đua “Dân vận khéo” cũng là một trong những hoạt động tiêu biểu trong giai đoạn vừa qua. Toàn tỉnh hiện có trên 12.000 mô hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng đảng và hệ thống chính trị; từ đó phát hiện các mô hình hay, có sức lan tỏa như: Mô hình “Những con đường 2.000 đồng”, “Tiếng kèn an ninh”, “Camera tự quản”,... Tiêu biểu có 02 mô hình được Thường trực Tỉnh ủy chấp thuận triển khai trong toàn tỉnh năm 2024 là “Chính quyền thân thiện” và “Buổi sáng với Nhân dân”.

Điểm nổi bật trong công tác dân vận chính quyền trong giai đoạn 2021-2025 đó là tỉnh đã triển khai và nhân rộng mô hình “Chính quyền thân thiện”, và “Buổi sáng với Nhân dân” trên địa bàn tỉnh. Góp phần phát huy dân chủ trong thực hiện các cơ chế, chính sách, chủ động nắm tình hình, tâm tư nguyện vọng, giải quyết kịp thời kiến nghị, vấn đề bức xúc của Nhân dân; đẩy mạnh cải cách TTHC, thực hiện công khai, minh bạch các chủ trương, quyết định có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của Nhân dân. Mô hình nhận được sự hưởng ứng mạnh mẽ của cán bộ, đảng viên, công chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân góp phần phục vụ tốt hơn Nhân dân trong giải quyết các TTHC ở chính quyền các cấp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp còn tồn tại những hạn chế: Việc triển khai một số dự án còn chậm, nhất là công tác đền bù còn kéo dài, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của Nhân dân; thông tin chưa đầy đủ dẫn đến các thắc mắc, khiếu kiện; các cơ quan hành chính giải quyết hồ sơ của người dân có việc còn chậm so với quy định. Công tác giải quyết TTHC tại một số đơn vị, địa phương còn tình trạng trễ hạn, người dân phải đi lại bổ sung hồ sơ.

Thực hiện Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025, sau khi hợp nhất tỉnh Bình Phước, tỉnh Đồng Nai hiện có diện tích tự nhiên 12.737,18 km<sup>2</sup>, quy mô dân số gần 4,5 triệu người với 95 đơn vị hành chính cấp xã, có 52 khu công nghiệp, gần 1,5 triệu lao động đang sinh sống và làm việc. Đồng Nai là tỉnh đa dân tộc, tôn giáo, toàn tỉnh có 37 thành phần dân tộc thiểu số với khoảng 421.090 người (chiếm gần 9,4% dân số toàn tỉnh) và có 25 tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận với 2.179 cơ sở tôn giáo, 2.603 chức sắc, 9.197 nhà tu hành, 34.335 chức việc, 2.656.312 tín đồ (chiếm khoảng 60% dân số). Những đặc điểm tự nhiên, dân cư, kinh tế - xã hội ở Đồng Nai là điều kiện rất thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời, cũng đặt ra các vấn đề trong công tác an ninh trật tự, công tác xây dựng chính quyền theo mô hình chính quyền địa

phương 02 cấp. Do đó, để thực hiện có hiệu quả công tác dân vận chính quyền góp phần phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; các cấp ủy đảng, chính quyền cần thực hiện một số giải pháp sau:

*Một là*, tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về công tác dân vận trong cơ quan nhà nước. Tăng cường công tác giáo dục phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở đến với Nhân dân.

*Hai là*, đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách TTHC gắn với thực hiện dân chủ ở cơ sở, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách hành chính; dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp. Nâng cao ý thức phục vụ Nhân dân, tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

*Ba là*, bám sát cơ sở, nắm tình hình nhân dân, thực hiện nghiêm việc tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo theo quy định. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, gặp gỡ giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; hoạt động hoà giải ở cơ sở và giải quyết kịp

thời những phản ánh, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

*Bốn là*, tiếp tục triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng và nhân rộng các mô hình tiêu biểu về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, dân vận chính quyền trong các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện”, “Buổi sáng với Nhân dân” tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

*Năm là*, thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo; đẩy mạnh thực hiện các chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với công tác tôn giáo; tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo và làm tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo nhất là vùng biên giới, vùng sâu vùng xa.

*Sáu là*, tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác dân vận chính quyền tại một số cơ quan, đơn vị; tổ chức đánh giá, xếp loại công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, văn hóa giao tiếp tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

# TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG VĂN HÓA CHO THẾ HỆ TRẺ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Lê Thị Ngọc Ánh

**G**iáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ luôn được Đảng, Nhà nước, gia đình, nhà trường và toàn xã hội quan tâm. Những năm qua, nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác thanh niên và giáo dục thế hệ trẻ đã được triển khai và đạt nhiều kết quả, đặc biệt là Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030. Tỉnh Đồng Nai được sáp nhập từ tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước cũ, qua 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW đã được nhiều kết quả tích cực<sup>1</sup>, trong đó có thể kể đến như:

*Các cấp, các ngành, đoàn thể đã quan tâm xây dựng môi trường lành mạnh, tạo điều kiện để thế hệ trẻ học tập, rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành cả về vật chất lẫn tinh thần*

Về vật chất, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 147/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 về phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2015-2020, triển khai Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025. Giai đoạn 2015-2019, đã ưu tiên đầu tư trang thiết bị cho các

trường mầm non công lập với tổng kinh phí khoảng 301 tỷ đồng, thực hiện Đề án sửa học đường với tổng kinh phí trên 782,5 tỷ đồng; thực hiện chế độ hỗ trợ cho 25.543 lượt giáo viên bán trú, nhân viên cấp dưỡng ở các cơ sở giáo dục mầm non công lập với tổng kinh phí khoảng 122,7 tỷ đồng. Đối với giáo dục phổ thông giai đoạn này, tổng kinh phí đã đầu tư hơn 4.777 tỷ đồng, bình quân mỗi năm đầu tư hơn 950 tỷ đồng, trong đó xây dựng phòng học hơn 4.029 tỷ đồng; cải tạo sửa chữa trường học hơn 586 tỷ đồng. Đến nay, cơ sở vật chất trường học tương đối khang trang và hoàn thiện. Về sân bãi phục vụ cho công tác giáo dục thể chất trong trường học có trên 80% trường phổ thông được bê tông hóa phần lớn diện tích trong khuôn viên của trường, với những trường này việc tập thể dục giữa giờ sẽ được thực hiện tốt, nhưng nếu để dạy các môn thể thao sẽ bất lợi cho sự phát triển thể chất đối với các em học sinh. Công tác chăm lo, đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa<sup>2</sup> dành cho thanh thiếu nhi được triển khai nghiêm túc, thể hiện vai trò trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và đoàn thể trong việc tạo môi trường sống lành mạnh cho giới trẻ.

2. Chỉ tính riêng đối với tỉnh Bình Phước (cũ), năm 2024, số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt tỉ lệ 41% tổng dân số; số hộ gia đình thể thao đạt 30% tổng số hộ gia đình. Toàn tỉnh có 13 khu công nghiệp với hơn 70.000 công nhân đang tham gia lao động, sản xuất; tỉ lệ công nhân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt khoảng 25%.

Về tinh thần, tỉnh Đồng Nai xây dựng và triển khai các kế hoạch tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm trong năm gắn với đẩy mạnh tuyên truyền việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Theo đó, các cấp ủy đảng, chính quyền, ngành chức năng, các đoàn thể đã thường xuyên tổ chức công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, truyền thống cho thiếu niên và nhi đồng gắn với các hoạt động đa dạng<sup>3</sup>. Ngành giáo dục và đào tạo tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị trường học tập trung tăng cường tuyên truyền bằng các hình thức sinh động, phù hợp về các ngày lễ, kỷ niệm lớn của dân tộc<sup>4</sup>. Tỉnh đoàn phối hợp Hội Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy tỉnh để tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Ngoài ra, tỉnh còn tổ chức Hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử tỉnh Đồng Nai”, công tác giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên được quan tâm để thanh niên trên địa bàn có đủ nhận thức về pháp luật và tuân thủ pháp luật...

*Chú trọng việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; giữa các ban, ngành, đoàn*

3. Lễ Mít tinh kỷ niệm các hoạt động du khảo, về nguồn hành trình đến các địa chỉ đỏ, “Tự hào truyền thống miền Đông anh hùng”, hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Lễ thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ”, liên hoan các đội tuyên truyền ca khúc cách mạng...

4. Hoạt động văn hoá văn nghệ, hội trại, hội thi, diễn tiểu phẩm, giao lưu gặp gỡ, nói chuyện truyền thống, viết bài cảm nhận, thi hái hoa dân chủ...

1. Theo Báo cáo số 14-BC/TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư.

### **thể trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ**

Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội được quan tâm, tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 71/2008/CT-BGDĐT ngày 23/12/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em, học sinh. Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo ký cam kết phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể về chăm sóc và giáo dục học sinh. Từ khi thực hiện cam kết giáo dục học sinh giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể xã hội, công tác phối hợp tuyên truyền, giáo dục trong trường học được đẩy mạnh hơn một bước, công tác phòng chống tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên học sinh được triển khai chặt chẽ, tỷ lệ học sinh yếu kém và học sinh bỏ học giảm, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt hoặc gia đình kinh tế khó khăn được động viên và cấp học bổng kịp thời, yên tâm học tập. Bên cạnh đó, các cấp, các ngành, các địa phương quan tâm nâng cao chất lượng nguồn lao động trẻ thông qua công tác hướng nghiệp, dạy nghề, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho thanh niên<sup>5</sup>; tập trung nghiên cứu, triển khai “Đề tài Nghiên cứu tiềm năng và cơ hội khởi nghiệp của thanh

5. Giai đoạn 2016-2020, tỉnh Bình Phước đã giải quyết việc làm cho 192.489 lao động, trong đó đối tượng thanh niên chiếm 65%, tương đương 125.118 lao động, trung bình mỗi năm giải quyết việc làm cho hơn 25.000 lao động thanh niên. Từ năm 2021 đến cuối 2024, 158.774 người được giải quyết việc làm trong đó thanh niên 103.389 người, chiếm 70% lao động được giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho 62.767 người lao động, trong đó 21.455 thanh niên.

niên Bình Phước”; hỗ trợ đoàn viên, thanh niên tiếp cận, vay vốn sản xuất kinh doanh, học nghề, giải quyết việc làm thông qua các nguồn vốn từ quỹ quốc gia về việc làm, vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội, các tổ chức tín dụng<sup>6</sup>...

Vừa qua, trong quý II/2024 Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã tổ chức điều tra dư luận xã hội về giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên địa bàn tỉnh<sup>7</sup>. Với 2000 phiếu khảo sát, kết quả điều tra đáng lưu ý có 02 biểu hiện tiêu cực của đoàn viên, thanh niên trong tỉnh có xu hướng tăng lên trong thời gian qua, đó là: (1) Sống thực dụng (coi trọng giá trị vật chất, xem nhẹ giá trị phẩm chất, đạo đức); (2) Lười lao động, thích hưởng thụ. Bên cạnh đó, một bộ phận thanh niên thiếu tu dưỡng rèn luyện, thiếu đoàn kết, thiếu chia sẻ, né tránh trách nhiệm, lười lao động, ham chơi, không coi trọng giá trị đạo đức; ảnh hưởng của mặt trái kinh tế thị trường, có lối sống thực dụng, hưởng thụ cá nhân, ít quan tâm đến gia đình, làng xóm và người khác, ỷ lại vào gia đình. Ít quan tâm đến các nét đẹp văn hóa

6. Các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh Bình Phước phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh giải quyết các nguồn vốn vay cho 648.272 lượt thanh niên được vay vốn với tổng số tiền 384.303 triệu đồng, vốn giải quyết việc làm qua kênh Trung ương Đoàn với hơn 1,1 tỷ đồng, phối hợp với Ngân hàng Bưu điện Liên Việt cho đoàn viên thanh niên vay vốn làm kinh tế với trên 19 tỷ đồng.

7. Theo Báo cáo số 299-BC/BTGDVTU ngày 04/6/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về kết quả điều tra dư luận xã hội về giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên địa bàn tỉnh.

truyền thống của đất nước và phong tục, tập quán nơi sinh sống, học tập... Đây chính là những thách thức và khó khăn mà thế hệ trẻ tại Đồng Nai hiện nay đang phải đối mặt.

Để tiếp tục hiện tốt công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân cần thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp sau:

(1) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và hệ thống chính trị đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hóa cho thế hệ trẻ trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Kết luận số 01-KL/TW, của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh...

(2) Đảm bảo nguồn lực để đầu tư, xây dựng, thực hiện các chương trình dự án phát triển nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao, chăm lo sức khỏe, trang bị kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp, phòng chống các tệ nạn xã hội... Thực hiện tốt quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ trẻ trên địa bàn tỉnh. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức, lối sống, văn hóa cho thế hệ trẻ trong giai đoạn mới.

(3) Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác thanh niên.

## MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Lương Thị Quyên

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được Đảng, Nhà nước ta xác định là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa khó khăn, phức tạp, lâu dài. Từ đầu năm 2025 đến nay, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương với nhiều chủ trương, quan điểm chỉ đạo mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC). Do đó, công tác PCTNLPTC tiếp tục được triển khai quyết liệt, có nhiều chuyển biến mới, ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế được tập trung cao độ, quyết liệt, với nhiều chủ trương, quy định, quan điểm mới được ban hành, vừa phục vụ các nhiệm vụ chính trị, trọng tâm, cấp bách của đất nước, vừa khắc phục những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật để phòng ngừa PCTNLPTC.

Từ đầu năm 2025 đến nay, Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành hơn 100 văn bản về xây dựng Đảng và PCTNLPTC. Quốc hội đã sửa đổi một số điều của Hiến pháp năm 2013, thông qua 38 luật, ban hành 45 nghị quyết. Chính phủ đã sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hơn 300 nghị định, nghị quyết, chỉ thị. Nhất là đã

ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035; hướng dẫn một số nội dung trọng tâm về công tác phòng, chống lãng phí và nhiều cơ chế đặc thù. Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tục được đẩy mạnh; các cơ quan chức năng đã tập trung kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý dứt điểm các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp mà dư luận xã hội quan tâm.

Tại tỉnh Đồng Nai, thời gian qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai quán triệt, thực hiện nghiêm các văn bản về công tác PCTNLPTC trên địa bàn tỉnh.

Các địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch trên các lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định hiện hành về chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về các chính sách, tiêu chuẩn, định mức trong sử dụng ngân sách. Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về văn hóa công sở, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục quán triệt các quy định về tặng

quà, nhận quà trái quy định và sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi. Đã tiến hành kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính và cải cách hành chính tại các đơn vị xã, phường. Tiếp tục triển khai thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NQ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

Các địa phương, đơn vị đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định. Toàn tỉnh thực hiện thí điểm triển khai ISO điện tử theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của đơn vị. Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đã đem lại hiệu quả trong thực hiện cải cách hành chính, tạo sự thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị thuộc sở, ban, ngành trong việc xử lý các thủ tục hành chính và trao đổi thông tin.

Về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn căn cứ văn bản số 2488/TTCP-C.IV ngày 29/11/2024 của Thanh tra Chính phủ về định hướng xây dựng kế hoạch xác minh tài sản thu nhập năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 phê duyệt Kế hoạch số 96/KH-TT ngày 07/01/2024 của Thanh tra tỉnh về xác minh tài sản, thu nhập năm 2025. Hiện nay, Thanh tra tỉnh đã triển khai thực hiện kiểm soát tài sản thu nhập đối

với 67 trường hợp tại 09 đơn vị theo kế hoạch đã được phê duyệt, kết thúc xác minh tài sản thu nhập đợt một đối với 25 người được xác minh và ban hành báo cáo kết luận xác minh tài sản, thu nhập theo quy định.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn hiện nay, Ban Chỉ đạo công tác PCTNLPTC tỉnh cùng các cơ quan chức năng liên quan cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

**Một là**, rà soát các chương trình, kế hoạch về PCTNLPTC từ đầu nhiệm kỳ để chỉ đạo khẩn trương hoàn thành những nhiệm vụ chưa được triển khai hoặc chưa hoàn thành. Tiếp tục thực hiện các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực như: Kế hoạch số 14-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 101-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 256-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...

Tổng kết, đánh giá công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nhiệm kỳ đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 11 để tiếp tục hoàn thiện Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030.

**Hai là**, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, rà soát, bổ sung, hoàn thiện và triển khai các quy định thuộc thẩm quyền có liên quan công tác phòng, PCTNLPTC, nhất là đối với các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị sau khi sắp xếp tinh gọn, thường xuyên rà soát, có biện pháp khắc phục những sơ hở, bất cập trong quản lý kinh tế - xã hội để phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thực hiện đồng bộ, có hiệu quả hơn nữa các giải pháp phòng ngừa.

**Ba là**, tăng cường PCTNLPTC gắn với sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và tổ chức tốt đại hội đảng các cấp, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng chạy chọt, lợi ích nhóm, lợi dụng sắp xếp tinh gọn, tổ chức bộ máy tinh giản, biên chế để tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhất là trong công tác bố trí, sắp xếp cán bộ, giải ngân vốn ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng trụ sở tài sản, trang thiết bị, phương tiện làm việc.

**Bốn là**, thực hiện có hiệu quả các quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTNLPTC. Giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư trong cán bộ đảng viên và các tầng lớp nhân dân về kê khai tài sản và kiểm soát việc kê khai tài sản, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ.

**Năm là**, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện dứt điểm việc xử lý các công trình, dự án chậm tiến độ, nguy cơ lãng phí trên địa bàn. Chỉ đạo tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng địa phương, đẩy nhanh tiến độ xác minh, điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực thuộc diện ban chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC và Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh theo dõi chỉ đạo. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, những lĩnh vực nổi cộm, bức xúc trong xã hội. Tiếp tục thực hiện nghiêm cơ chế phối hợp trong phát hiện, xử lý sai phạm trong quá trình kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử thi hành án, xử lý nghiêm tình trạng những nhiều gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp và sợ trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

**Sáu là**, nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp, giám sát phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò của báo chí và Nhân dân trong đấu tranh PCTNLPTC.

Chúng ta tin tưởng rằng với quyết tâm chính trị rất cao của Đảng, Nhà nước ta và cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, cuộc đấu tranh PCTNLPTC sẽ có bước tiến mới, góp phần quan trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng đất nước nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng phát triển giàu mạnh, văn minh, hiện đại.

# CẢNH GIÁC VỚI NHỮNG LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Bùi Thị Minh Nguyệt

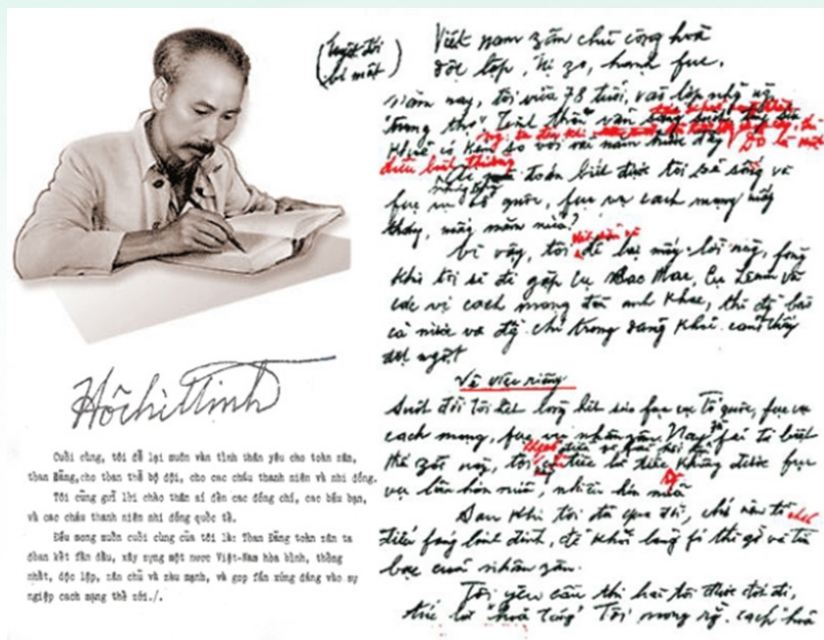
**T**rước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta bản Di chúc thiêng liêng, Bản Di chúc lần đầu tiên được công bố trong Lễ tang của Người tháng 9/1969, trong đó, chứa đựng những lời dạy, chỉ dẫn về đường lối cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trước hết, Người nói về Đảng *“cần giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”, “trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình”*. Nói về đoàn viên, thanh niên: Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ - những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng”, vừa “chuyên”. Nói về nhân dân lao động: Nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù, luôn đi theo và rất trung thành với Đảng. Đảng phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân... và mong muốn cuối cùng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước lúc đi xa là toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới. Di chúc của Người thể hiện tầm cao trí tuệ, tấm lòng vì dân, vì nước với tầm nhìn sâu rộng về những vấn đề chiến lược của cách mạng, nhất là ở những thời điểm bước ngoặt của cách mạng. Người không chỉ căn dặn toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta về những việc cần làm mang tính chiến lược, mà còn thấy rõ thắng lợi chắc chắn của cuộc

kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta, qua đó, động viên tinh thần quyết tâm giành cho được thắng lợi để xây dựng đất nước ngày càng “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”, đóng góp xứng đáng vào sự phát triển vì hòa bình, tiến bộ của nhân loại.

Người đi xa đã 56 năm nhưng Di chúc của Người vẫn còn nguyên giá trị và tiếp tục phát huy trong giai đoạn cách mạng mới. Bởi, Di chúc của Người không chỉ có giá trị lý luận mà còn có giá trị thực tiễn to lớn, soi đường cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam và có ý nghĩa thời đại sâu sắc. Nhất là, sau gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn và từng bước được hiện thực hóa. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: “Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”. Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; là nền tảng để Đảng ta hoàn thiện đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới. Di chúc của Người đang tiếp tục khai sáng tâm trí, thúc đẩy chúng ta hành động sao cho xứng đáng với dân tộc anh hùng, Đảng quang vinh và Bác

Hồ vĩ đại. Với tầm nhìn vượt thời đại, Di chúc của Hồ Chí Minh đã thực sự là một thiết kế lý luận, là chương trình hành động, chiến đấu và chiến thắng của mọi thời đại.

Tuy nhiên, hàng năm, vào dịp kỷ niệm ngày mất của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các thế lực thù địch phản động, phần tử cơ hội chính trị lại tìm cách xuyên tạc bản Di chúc bất hủ của Người. Chúng tiếp cận với nhiều góc độ khác nhau, nhân danh nghiên cứu khoa học, hội đàm, hội luận, mượn cớ bàn lại lịch sử, tìm tòi góc nhìn để xuyên tạc Di chúc của Người. Họ cho rằng: Bản Di chúc chỉ “mang tính chất cá nhân” chứ không có giá trị chỉ đạo thực tiễn đối với dân tộc, “không thật sự có giá trị” của Đảng và Nhà nước Việt Nam; Di chúc “không thể hiện đúng tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lênin” và ngày nay “không còn ý nghĩa”. Từ đó, họ tung ra những luận điệu sai trái như: Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng giống như các văn bản khác, thuần túy chỉ “mang tính chất cá nhân, không có giá trị về lý luận và thực tiễn đối với quá trình phát triển đất nước sau này”, thậm chí chỉ là “sự phóng đại về giá trị của Di chúc, không thật sự có giá trị như tuyên truyền”. Di chúc về bản chất là văn bản mang tính cá nhân, bởi người lập di chúc có thể là bất kỳ ai; Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh không phải là Di chúc thật, mà là một văn bản được sửa đổi, thay đổi bởi những người khác sau khi Bác qua đời, Di chúc chỉ áp dụng cho giai đoạn kháng chiến giải phóng dân tộc, không còn phù hợp với



Di chúc Bác Hồ Ảnh: Tư liệu

thực tiễn cách mạng hiện nay... song song, các thế lực thù địch cũng triệt để sử dụng Internet và mạng xã hội để đăng tải các tin, bài, hình ảnh, video, clip với nội dung không chính xác về giá trị, ý nghĩa bản Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Việc bôi nhọ lịch sử cũng là một thủ đoạn mới của các đối tượng phản động nhằm phá hoại về tư tưởng, làm mất lòng tin của Nhân dân với Đảng, với chế độ.

Từ những luận điệu xuyên tạc nêu trên của các thế lực thù địch về Di chúc chúng ta có thể khẳng định, những thông tin trên là hoàn toàn bịa đặt, sai sự thật, cố tình xuyên tạc, ngụy tạo nhằm mục đích hạ thấp, bác bỏ tư tưởng Hồ Chí Minh; làm lung lay, giảm sút tình cảm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh; làm suy yếu nền tảng tư tưởng của Đảng, triệt tiêu động lực, quyết tâm thực hiện Di chúc của Đảng và Nhà nước ta. Bởi vì, thực tế cho thấy hơn 56 năm qua, Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đồng

hành cùng dân tộc, soi rọi, dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta luôn kiên định và trung thành với sự nghiệp, lý tưởng cách mạng của Người. Đảng ta luôn tự đổi mới, tự chỉnh đốn để giữ vững vai trò lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền và sức chiến đấu, đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên. Đảng đã ra sức giữ gìn, củng cố sự đoàn kết nhất trí của Đảng, tăng cường đoàn kết trong Đảng làm hạt nhân cho đại đoàn kết toàn dân; “thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình”, tăng cường, củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; ra sức củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; đề cao kỷ luật nghiêm minh và tự giác. Bằng quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, kiên trì và đồng bộ, chúng ta đã tạo ra những chuyển biến tích cực, kết quả rõ rệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong xây dựng Nhà nước pháp

quyền XHCN Việt Nam.

Do đó, để tiếp tục thực hiện Di chúc của Người yêu cầu toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta cần tiếp tục cụ thể hoá bằng các chủ trương, kế hoạch hành động gắn với nhiệm vụ chuyên môn của các cấp, các ngành và cơ quan đơn vị, địa phương của mình. Tiếp tục vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay; tiếp tục kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, khi tiếp cận những thông tin xấu độc, sai sự thật, xuyên tạc Di chúc của Người, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân cần cảnh giác và nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc tiếp cận thông tin, có chọn lọc, tiếp cận những thông tin trên các trang chính thống của Đảng, Nhà nước và địa phương nhằm đánh giá, phân tích và nhận diện, đấu tranh phản bác với những thông tin xấu độc, sai trái, xuyên tạc Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Như vậy, qua 56 năm thực hiện Di chúc của Người chúng ta có thể khẳng định Bản Di chúc của Người vẫn luôn là nguồn cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết, đại đoàn kết toàn dân tộc, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, giành những thắng lợi vẻ vang, đưa cả nước bước vào thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

# CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG TRONG KỶ NGUYÊN SỐ: ĐỔI MỚI ĐỂ DẪN DẮT

Lê Quang Phúc

95 năm qua, công tác tư tưởng luôn giữ vị trí trụ cột trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, là lĩnh vực mang tầm định hướng chiến lược, đảm nhiệm sứ mệnh “đi trước mở đường”, chuẩn bị nền tảng lý luận, tư tưởng và tâm thế cho cán bộ, đảng viên, nhân dân trước mỗi bước ngoặt của lịch sử. Bước vào kỷ nguyên số, nơi công nghệ và không gian mạng “thấm sâu” vào mọi lĩnh vực của đời sống, công tác tư tưởng đối diện một câu hỏi cấp thiết: Làm gì để tiếp tục dẫn dắt, định hướng xã hội trong một môi trường truyền thông đa chiều và đầy biến động?

## Không gian mạng, trận địa mới của công tác tư tưởng

Nếu như trước đây, người dân chủ yếu tiếp nhận thông tin qua báo Đảng, đài phát thanh hay các buổi sinh hoạt chi bộ, thì nay, chỉ với vài phút lướt điện thoại, họ có thể tiếp cận hàng nghìn tin, bài, ý kiến, video, livestream... đến từ mọi nguồn. Trong bối cảnh ấy, nội dung chính thống nếu chỉ dừng lại ở việc “đọc Nghị quyết” hay “phát biểu một chiều” sẽ khó giữ sức hút và tầm ảnh hưởng. Nếu tư tưởng không hiện diện trên không gian mạng, nơi người dân đang sống, làm việc, học tập và tương tác hằng ngày thì dần dần sẽ đánh mất vai trò dẫn dắt.

Không gian mạng ngày nay không còn tách biệt với đời sống thực; mỗi bài viết, mỗi video hay bình luận đều có thể khơi dậy niềm tin hoặc gieo rắc hoài nghi. Các thế lực thù địch tận dụng triệt để môi trường này để xuyên tạc, kích động, chia rẽ, phá hoại nền tảng tư tưởng và lý luận của Đảng.

Chúng ta phải thẳng thắn nhìn nhận: công tác tư tưởng không thể giữ nguyên cách làm cũ trong thời đại mà người dân, nhất là giới trẻ, không còn ngồi chờ để “được truyền” mà chủ động tìm kiếm thông tin trên TikTok, YouTube, Facebook... những nền tảng lan tỏa mạnh mẽ với tốc độ tính bằng giây. Công tác tư tưởng buộc phải nhanh chóng, linh hoạt, kịp thời định hướng và dẫn dắt. Nếu chúng ta vắng mặt trên “trận địa số”, khoảng

trống ấy sẽ nhanh chóng bị lấp đầy bởi thông tin giả, luận điệu sai trái và thuyết âm mưu, làm xói mòn niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ.

## Đổi mới toàn diện từ tư duy, phương pháp đến công cụ

Đổi mới công tác tư tưởng trong kỷ nguyên số là đổi mới đồng bộ và thực chất: từ con người đến phương pháp, từ nội dung đến công cụ, từ cách truyền đạt đến cách đánh giá hiệu quả. Cần chuyển từ “truyền thông một chiều” sang “đối thoại hai chiều”; từ “cung cấp thông tin” sang “chia sẻ giá trị”; từ “định hướng nhận thức” sang “truyền cảm hứng”; từ “chống tiêu cực” song song với “xây dựng tích cực”.

Những công cụ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), phân tích xu hướng, dự luận xã hội (trend analytics) cần được khai thác mạnh mẽ để phát hiện nguy cơ lệch chuẩn tư tưởng, nhận diện chủ đề nhạy cảm và thiết kế thông điệp phù hợp với từng nhóm công chúng. Đây không còn là xu hướng xa vời mà là yêu cầu bắt buộc của tuyên truyền, báo chí, truyền thông hiện đại.

## Con người là trung tâm, giải pháp dẫn dắt tư tưởng trong kỷ nguyên số

Tuy nhiên, công nghệ chỉ là phương tiện. Bản chất của công tác tư tưởng vẫn là công tác “con người”, gắn với nhận thức, cảm xúc, lý tưởng và niềm tin. Trên không gian mạng, cán bộ làm công tác tư tưởng không chỉ cần thành thạo công nghệ, mà quan trọng hơn là phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy đổi mới và khả năng giao tiếp với công chúng bằng ngôn ngữ gần gũi, hiện đại. Cần dứt khoát vượt qua tâm lý e ngại không gian mạng, sợ “bị xuyên tạc” hay “gây tranh cãi”. Mạng xã hội là “mặt trận” quan trọng, nơi Đảng cần hiện diện để nói tiếng nói chính nghĩa, lan tỏa giá trị tích cực và kể câu chuyện của mình một cách chân thực, sinh động.

Để chủ động dẫn dắt và định hướng dư luận trong thời đại số, cần triển khai đồng bộ một số giải pháp trọng tâm sau: (1) Hiện đại hóa nội dung và phương thức truyền tải: Chuyển hóa văn kiện, nghị quyết, bài giảng lý luận thành video ngắn, podcast, infographic, bài viết trực quan, dễ chia sẻ. Dùng ngôn ngữ đời thường, hình ảnh hấp dẫn, câu chuyện thật để thu hút, đặc biệt là giới trẻ; (2) Xây dựng lực lượng nòng cốt: Phát triển đội ngũ cán bộ “hai trong một” vừa vững vàng chính trị, vừa thành thạo kỹ năng số; tổ chức tập huấn thường xuyên về viết nội dung, dựng video, phân tích dữ liệu và ứng dụng AI; (3) Đầu tư hạ tầng công nghệ: Trang bị hệ thống giám sát, phân tích dữ liệu mạng xã hội, ứng dụng AI để phát hiện và xử lý kịp thời thông tin sai trái; (4) Tăng cường hiện diện chính danh: Vận hành hiệu quả các kênh truyền thông chính thống của cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội; khuyến khích cán bộ, đảng viên gương mẫu, tích cực tham gia mạng xã hội; (4) Kết hợp “xây” và “chống”: Lan tỏa những giá trị tốt đẹp, gương điển hình tiên tiến; đồng thời chủ động, kiên quyết phản bác luận điệu sai trái.

## Hiện diện và dẫn dắt công tác tư tưởng trong kỷ nguyên số

Trong kỷ nguyên số, khi thông tin trở thành vũ khí sắc bén và mạng xã hội trở thành “mặt trận ý thức hệ” khốc liệt, công tác tư tưởng không thể chậm nhịp, càng không thể bị động. Tư tưởng cần được hiện diện sống động, linh hoạt trong từng bài viết, từng hình ảnh, từng video, từng dòng trạng thái trên không gian mạng, chạm tới trái tim và khối óc của mỗi người dân. Khi tư tưởng của Đảng được chuyển hóa thành ngôn ngữ của thời đại, phù hợp với tâm thế và nhu cầu tiếp nhận thông tin của xã hội, thành niềm tin vững bền trong đời sống số của Nhân dân, chúng ta mới thật sự giữ vững trận địa tư tưởng, củng cố niềm tin, hun đúc sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, truyền cảm hứng hành động và dẫn dắt xã hội bước vững vàng vào tương lai.

## BỐN NGHỊ QUYẾT ĐỘT PHÁ LÀ “BỘ TƯ TRỤ CỘT” ĐƯA ĐẤT NƯỚC VƯỜN MÌNH

Lê Thị Tuyết

**T**rong những năm gần đây, trên thế giới đã có những chuyển biến sâu sắc chưa từng có trên phạm vi toàn cầu về địa chính trị, địa kinh tế, về cạnh tranh chiến lược, về sự dịch chuyển mạnh mẽ của các trung tâm kinh tế, bùng nổ khoa học công nghệ, cùng với những thách thức về biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, an ninh truyền thống và phi truyền thống. Những chuyển động này vừa tạo thách thức, vừa tạo cơ hội cho tất cả các quốc gia. Và một yêu cầu đặt ra trong hành trình phát triển đất nước, đó là đổi mới, cải cách, phát huy mọi nguồn lực và động lực trong xã hội, trong Nhân dân. Chính vì vậy, bốn Nghị quyết quan trọng của Bộ Chính trị ban hành trong thời gian gần đây sẽ là những trụ cột thể chế nền tảng, tạo động lực mạnh mẽ đưa đất nước ta tiến lên trong kỷ nguyên mới. Những đổi mới, cải cách tập trung vào bốn đột phá: Nghị quyết số 57-NQ/TW về thúc đẩy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; Nghị quyết số 59-NQ/TW về chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng; Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân; Nghị quyết 66 về đổi mới toàn diện công tác xây dựng, thi hành pháp luật.

1. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, tập trung vào 06 nội dung cốt lõi. Đó là, nâng cao nhận thức - đột phá

về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, tạo động lực mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Hoàn thiện thể chế - khản trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế, xóa bỏ rào cản, đưa thể chế trở thành lợi thế cạnh tranh. Tăng cường đầu tư - hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đặc biệt là hạ tầng số. Phát triển nhân lực - phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển, trong đó có nhân tài. Thúc đẩy chuyển đổi số - ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tăng cường hợp tác quốc tế - thúc đẩy hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số... Ngoài ra, Nghị quyết còn nhấn mạnh vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực then chốt để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động và cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia. Nghị quyết cũng đề cập đến việc bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, an ninh dữ liệu.

2. Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới” có nội dung cốt lõi là xác định

hội nhập quốc tế là động lực chiến lược, là sự nghiệp tổng hợp, đòi hỏi sự chủ động, tích cực và bản lĩnh của Việt Nam trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều thay đổi. Theo đó, mục tiêu tổng quát là nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính đồng bộ, toàn diện, sâu rộng của hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, góp phần xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc. Mục tiêu cụ thể là hội nhập kinh tế quốc tế, hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực khác, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại. Nghị quyết đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để thực hiện mục tiêu hội nhập quốc tế, bao gồm cả việc nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động, tích cực tham gia vào các cơ chế hợp tác đa phương và song phương.

3. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Nghị quyết đặt ra mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam có hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan sau sắp xếp tổ chức bộ máy, tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, mở đường cho kiến tạo phát triển, huy động mọi người dân và doanh nghiệp tham

gia vào phát triển kinh tế - xã hội để đến năm 2030, Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật. Năm 2027, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 3 cấp. Năm 2028, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh, góp phần đưa môi trường đầu tư của Việt Nam nằm trong nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN.

Tầm nhìn đến năm 2045, Việt Nam có hệ thống pháp luật chất lượng cao, hiện đại, tiệm cận chuẩn mực, thông lệ quốc tế tiên tiến và phù hợp với thực tiễn đất nước, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội, quản trị quốc gia hiện đại với bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045. Nghị quyết đề ra 07 nhiệm vụ, giải pháp lớn, đó là: Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật; Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích

sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển; Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật; Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế; Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật; Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

4. Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Nghị quyết tập trung vào việc tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích khu vực kinh tế này phát triển mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng kinh tế của đất nước. Đề ra các giải pháp cụ thể về hoàn thiện thể chế, chính sách, cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn, công nghệ, thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh. Nội dung cốt lõi của Nghị quyết bao gồm: Hoàn thiện thể chế, chính sách - Nghị quyết yêu cầu rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến kinh tế tư nhân, đảm bảo tính đồng bộ, minh bạch và dễ thực hiện. Cải cách thủ tục hành chính - tập trung vào việc cắt giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập, hoạt động và phát triển của doanh

nh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp - Nghị quyết đề ra các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn, công nghệ, thị trường, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp. Tăng cường liên kết - khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân liên kết, hình thành các chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng, hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước để nâng cao năng lực cạnh tranh. Phát triển nguồn nhân lực - Đầu tư vào đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu phát triển của khu vực kinh tế tư nhân. Đổi mới sáng tạo - Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, tạo ra các sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng - Đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, trong đó có kinh tế tư nhân. Tăng cường vai trò của Đảng, Nhà nước - Đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân.

Trong bối cảnh thế giới đang có những thay đổi mang tính thời đại, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cùng với việc thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, phấn đấu tăng trưởng kinh tế “hai con số” cùng với truyền thống anh hùng, trí tuệ, bản lĩnh và khát vọng vươn lên; bốn Nghị quyết đột phá là “Bộ tứ trụ cột” sẽ đưa đất nước vươn mình, để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hùng cường.

## NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC PHỐI HỢP THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA DÂN VẬN KHÉO, GIỮA TỈNH ĐỒNG NAI VỚI CỤC CHÍNH TRỊ QUÂN KHU 7, GIAI ĐOẠN 2021-2025

Lê Thị Thanh Hoà

Giai đoạn 2021-2025, trong điều kiện còn không ít khó khăn vì thiên tai, dịch bệnh nhưng với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai ổn định và tiếp tục phát triển, tình hình quốc phòng - an ninh được giữ vững, đời sống của nhân dân được cải thiện, khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được tăng cường. Đạt được những kết quả quan trọng đó có sự đóng góp tích cực giữa tỉnh Đồng Nai với lực lượng vũ trang Quân khu 7 trong phối hợp thực hiện phong trào thi đua Dân vận khéo và xây dựng đơn vị Dân vận tốt.

Công tác phối hợp giữa tỉnh Đồng Nai với Cục Chính trị Quân khu 7 thường xuyên được triển khai thực hiện. Đã tập trung hướng dẫn hệ thống dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chỉ huy các lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn tỉnh làm tốt công tác dân vận trên lĩnh vực quốc phòng-an ninh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện theo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; giáo dục nâng cao nhận thức về ý nghĩa,

tầm quan trọng của việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ; tuyên truyền, vận động nhân dân hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp ở cơ sở, không để khiếu kiện vượt cấp, đông người kéo dài, tranh thủ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, lực lượng cốt cán, chức sắc trong các tôn giáo để vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước... Trong 5 năm, đã tuyên truyền được gần 84.000 cuộc với trên 4,2 triệu lượt người tham dự; duy trì hoạt động của 195 tổ đội công tác Dân vận, 13 tổ công tác tuyên truyền đặc biệt; qua đó, góp phần củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng cơ sở chính trị, xây dựng lực lượng vũ trang tại địa phương vững mạnh.

Điểm nổi bật của tỉnh Đồng Nai đó là lực lượng vũ trang tỉnh duy trì thực hiện công tác phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, Hội chữ thập đỏ tỉnh và các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh trong công tác dân vận. Đã phối hợp tổ chức nhiều đợt làm công tác dân vận, huy động nguồn lực cho các xã xây dựng nông thôn mới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số với hơn 40 tỷ đồng, xây dựng các công trình Nhà văn hóa, thể dục,

thể thao cho đồng bào dân tộc thiểu số, Sân bóng đá Mini tặng đồng bào dân tộc Chăm; Phòng đọc sách và Phòng học tiếng Chăm... Nhiều đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh đã chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương tiến hành khảo sát địa bàn, xây dựng kế hoạch cụ thể tiến hành nhiều đợt cao điểm ra quân dân vận tại các địa phương, mỗi đợt từ 01-03 ngày, huy động hàng trăm ngàn lượt cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia lao động giúp đỡ nhân dân, bằng nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa như xây nhà tình thương, sửa chữa, làm mới đường giao thông nông thôn; khám bệnh cấp thuốc miễn phí; thăm tặng quà cho đối tượng chính sách, người nghèo, học sinh nghèo hiếu học; tặng sổ tiết kiệm; hỗ trợ con giống cho các hộ nghèo...

Qua các phong trào đã xuất hiện nhiều mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo, đạt hiệu quả thiết thực như: tổ chức “gặp mặt chức sắc, chức việc các tôn giáo”; “thăm tặng quà các tổ chức tôn giáo”; “xây dựng công trình thể thao văn hóa cho đồng bào tôn giáo”, “xây dựng và trao tặng nhà tình thương, tình nghĩa, nhà đồng đội”. Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức

chính trị - xã hội tiếp tục phối hợp Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thực hiện các mô hình “Dân vận khéo”: “Cựu chiến binh gương mẫu”, “giảm nghèo” của Hội Cựu chiến binh; phong trào “xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc” của Đoàn Thanh niên; “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” của Hội Liên hiệp Phụ nữ; phong trào “nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo” của Hội Nông dân... Toàn tỉnh hiện có 10.512 mô hình, điển hình “Dân vận khéo” được công nhận, trong đó có 1.089 mô hình về lĩnh vực quốc phòng - an ninh như “Lực lượng vũ trang chung sức xây dựng Nông thôn mới, Nông thôn mới nâng cao”, “Nụ cười công sở”, “Mỗi ngày một việc tốt vì dân”, “Xóm đạo bình yên”...

*Từ kết quả đạt được, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm trong công tác phối hợp thực hiện phong trào thi đua Dân vận khéo, xây dựng đơn vị Dân vận tốt như sau:*

**Một là**, thực hiện tốt công tác phối hợp tuyên truyền giáo dục truyền thống cách mạng, giáo dục chính trị, đường lối, quan điểm, nhiệm vụ quốc phòng an ninh của Đảng, Nhà nước và yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; tuyên truyền phổ biến pháp luật, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, chiến sỹ lực

lượng vũ trang và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tổ chức bồi dưỡng, phổ biến, giáo dục kiến thức quốc phòng an ninh cho già làng, trưởng thôn (bản), người có uy tín, chức sắc, chức việc trong đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo; học tiếng dân tộc, bồi dưỡng kiến thức dân tộc.

**Hai là**, phối hợp tham mưu sơ kết, tổng kết các chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận; đồng thời tiếp tục phát động và đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị Dân vận tốt” trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội và thực tiễn địa phương, đơn vị; gắn với đẩy mạnh thực hiện Phong trào thi đua quyết thắng, phong trào thi đua “Lực lượng vũ trang chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Lực lượng vũ trang chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”, hoạt động “Tết Quân - Dân”, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các cuộc vận động, phong trào thi đua do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, bộ, ngành Trung ương, địa phương phát động.

**Ba là**, chăm lo nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang, nhất là ở cơ sở; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự xã hội và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. củng cố kiện toàn đầy đủ nhân sự các tổ chức trong lực lượng vũ trang, khối Dân vận, Mặt trận, các tổ chức chính trị

xã hội các cấp; nâng cao chất lượng chính trị trong lực lượng dân quân tự vệ; đẩy mạnh triển khai xây dựng Ban chỉ huy quân sự xã, phường vững mạnh toàn diện nhất là sau sáp nhập; xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh, các đơn vị quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại; xây dựng các đơn vị phối hợp vững mạnh.

**Bốn là**, tổ chức tốt các hoạt động Dân vận, nhất là ở các địa bàn trọng điểm về quốc phòng-an ninh; chú trọng xây dựng lực lượng cốt cán phong trào, lực lượng chính trị nòng cốt trên địa bàn chiến lược trọng điểm, vùng dân tộc, tôn giáo, khu đô thị, khu công nghiệp, vùng biên giới; xử lý kịp thời các tình huống, không để bị động, bất ngờ.

Dân vận tốt không chỉ là nội dung hàng đầu của lực lượng vũ trang nói riêng mà cả hệ thống chính trị nói chung trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, từng tổ chức, là đòi hỏi tất yếu trong chiến đấu, xây dựng và bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền; tạo nên động lực phát triển kinh tế-xã hội, thực hành dân chủ, ý thức chấp hành pháp luật, vận động nhân dân tích cực tham gia phòng chống tội phạm, các tệ nạn xã hội, bảo vệ vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Với những kết quả đạt được, thời gian tới, phong trào thi đua Dân vận khéo, xây dựng đơn vị Dân vận tốt giữa tỉnh Đồng Nai và Cục Chính trị Quân khu 7 sẽ tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực.

## VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA CÔNG NGHIỆP TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP: GIAO THOA VĂN HÓA LAO ĐỘNG TRẺ TẠI ĐỒNG NAI

Hoàng Hoa

**T**rong tiến trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, văn hóa công nghiệp đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong sự phát triển bền vững của nền kinh tế và xã hội. Văn hóa công nghiệp không chỉ là những quy định khắt khe về kỷ luật lao động mà là toàn bộ hệ giá trị, chuẩn mực ứng xử, tác phong làm việc, tinh thần sáng tạo và hợp tác được hình thành trong quá trình lao động công nghiệp. Nó là nền tảng để xây dựng môi trường sản xuất văn minh, hiện đại và hiệu quả, đồng thời là cầu nối gắn kết cộng đồng lao động đa dạng, đặc biệt là lực lượng lao động trẻ đến từ nhiều vùng miền khác nhau.

Những năm qua, Đảng và Nhà nước đã liên tục ban hành các chủ trương và chính sách lớn nhằm phát triển văn hóa và công nghiệp văn hóa. Nghị quyết số 03-NQ/TW năm 1998 xác định phương hướng xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội. Nghị quyết số 33-NQ/TW năm 2014 khẳng định việc phát triển công nghiệp văn hóa là yêu cầu tất yếu để xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh và quảng bá giá trị Việt Nam. Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030 đặt công nghiệp văn hóa là bộ phận quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Đại hội XIII của Đảng và Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021 tiếp tục nhấn mạnh phát triển công nghiệp văn hóa và xây dựng sức mạnh mềm của văn hóa dân tộc.

Đặc biệt, tại Hội nghị toàn quốc về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam tháng 12/2023, Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định công nghiệp văn hóa là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu các địa phương đổi mới tư duy, khai thác sức mạnh mềm của văn hóa để phát triển bền vững. Đây là nền tảng chiến lược để các tỉnh, thành phố, đặc biệt là các trung tâm công nghiệp lớn như Đồng Nai, cụ thể hóa thành những hành động thiết thực.

Đồng Nai hiện là một trong những tỉnh công nghiệp lớn nhất cả nước, với hơn 59 khu, cụm công nghiệp, thu hút hơn 13.900 doanh nghiệp trong và ngoài nước và cụm công nghiệp, thu hút gần một triệu lao động, phần lớn là lao động trẻ nhập cư từ nhiều tỉnh thành khác nhau. Sự đa dạng này tạo nên môi trường lao động phong phú, vừa là động lực phát triển vừa đặt ra thách thức về sự hòa nhập văn hóa và ổn định xã hội. Trong bối cảnh đó, Tỉnh ủy Đồng Nai đã ban hành Công văn số 7299-CV/TU ngày 23/5/2024 chấp thuận chủ trương xây dựng thiết chế văn hóa tại Khu Công nghiệp Biên Hòa 1 - khu công nghiệp đầu tiên của cả nước. Đây là quyết sách mang tính bước ngoặt, không chỉ nhằm tôn vinh đóng góp của giai cấp công nhân mà còn đặt nền móng cho việc xây dựng văn hóa công nghiệp, nâng cao đời sống tinh thần và gắn kết cộng đồng lao động.

Vai trò của văn hóa công nghiệp trong các khu công nghiệp thể hiện trước hết ở khả năng nâng cao năng suất lao động. Một môi trường văn hóa công nghiệp mạnh giúp hình thành tác phong làm việc khoa học, kỷ luật và chuyên nghiệp, từ đó tối ưu hóa quá trình sản xuất và gia tăng hiệu quả. Văn hóa công nghiệp còn đóng vai trò quan trọng trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Người lao động được làm việc trong môi trường có giá trị văn hóa công nghiệp rõ ràng sẽ chủ động học hỏi, nâng cao kỹ năng, sáng tạo hơn và thích ứng tốt với công nghệ hiện đại.

Bên cạnh đó, văn hóa công nghiệp là chất keo gắn kết cộng đồng lao động trẻ đa dạng vùng miền tại Đồng Nai. Hàng trăm nghìn công nhân đến từ miền Bắc, miền Trung, Tây Nguyên và miền Tây Nam Bộ mang theo những bản sắc văn hóa khác nhau về ngôn ngữ, phong tục, lối sống và quan niệm lao động. Sự đa dạng này vừa là thách thức vừa là cơ hội để hình thành một bản sắc chung trong môi trường công nghiệp. Khi các giá trị văn hóa công nghiệp được lan tỏa, chúng sẽ tạo nên hệ chuẩn mực ứng xử chung, giúp công nhân trẻ hòa nhập nhanh

chóng, giảm xung đột và xây dựng tinh thần đoàn kết.

Thiết chế văn hóa tại Khu Công nghiệp Biên Hòa 1 được xây dựng sẽ đóng vai trò trung tâm của sự giao thoa văn hóa này. Đây không chỉ là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, giáo dục, giải trí mà còn là không gian để công nhân trẻ từ nhiều vùng miền gặp gỡ, giao lưu, trao đổi và học hỏi lẫn nhau. Sự tương tác này thúc đẩy sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, làm phong phú đời sống tinh thần và tạo động lực đổi mới, sáng tạo trong lao động sản xuất. Qua thời gian, sự giao thoa này sẽ hình thành nên một bản sắc văn hóa công nghiệp Đồng Nai hiện đại, năng động và đoàn kết, trở thành sức mạnh mềm để thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh của toàn tỉnh.

Văn hóa công nghiệp vì thế không chỉ là yếu tố điều chỉnh hành vi lao động mà còn là nền tảng chiến lược để xây dựng cộng đồng lao động trẻ văn minh và gắn bó lâu dài. Khi đời sống văn hóa và tinh thần của công nhân được nâng cao, sự ổn định xã hội trong các khu công nghiệp được củng cố, doanh nghiệp giảm chi phí biến động lao động và toàn tỉnh có điều kiện phát triển bền vững hơn. Đồng Nai, với sự cụ thể hóa các định hướng chiến lược từ Trung ương và hành động quyết liệt trong việc phát triển văn hóa công nghiệp, đang từng bước xây dựng hình ảnh một trung tâm công nghiệp hiện đại, nơi văn hóa và kinh tế phát triển hài hòa, bền vững.

Trong tương lai gần, khi thiết chế văn hóa tại Khu Công nghiệp Biên Hòa 1 đi vào hoạt động, Đồng Nai không chỉ nâng cao chất lượng đời sống văn hóa và tinh thần của công nhân mà còn trở thành mô hình mẫu về việc kết hợp phát triển công nghiệp với xây dựng nền văn hóa công nghiệp hiện đại. Đây sẽ là biểu tượng cho sự giao thoa văn hóa lao động trẻ, khẳng định vai trò chiến lược của văn hóa công nghiệp trong việc định hình tương lai phát triển của địa phương và đóng góp vào tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

# HỘI NÔNG DÂN TỈNH TIẾP TỤC NÂNG CAO VAI TRÒ, HIỆU QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TRONG NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

Trần Thị Mai Chi



Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Kế hoạch 110-KH/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

Những năm qua Hội Nông dân tỉnh tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc tuyên truyền, vận động hội viên tham gia phát triển kinh tế tập thể, đặc biệt là hợp tác xã nông nghiệp; đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, hỗ trợ liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, chú trọng vận động, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp, từ đó giúp nông dân tăng cường liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, đáp ứng nhu cầu của thị trường, tạo việc làm và tăng thu nhập, khẳng định vị thế của nông dân, góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn bền vững.

Xác định tham gia phát triển kinh tế tập thể là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Hội, qua đó Hội Nông dân tỉnh đã chú trọng xây dựng các mô hình chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp hoạt động theo phương thức “5 tự”, “5 cùng”, các mô hình và tổ Hội Nông dân nghề nghiệp đã góp phần đẩy mạnh quá trình tham gia phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh. Toàn tỉnh có 179 Chi hội Nông dân nghề nghiệp, với 3.973 hội viên (tăng 165 chi hội so với năm 2020) và 522 Tổ hội Nông dân nghề nghiệp, với 4.603 hội viên (tăng 445 tổ Hội so với năm 2020); từ đó tạo cơ sở, tiền đề để phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã ở địa phương, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng, chính

sách của Nhà nước trong việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; tăng cường mối liên kết giữa hộ nông dân với các doanh nghiệp, hợp tác xã và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Các cấp Hội tích cực tăng cường phối hợp, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ, hướng dẫn hội viên, nông dân xây dựng và phát triển các loại hình kinh tế tập thể phù hợp với từng địa bàn, từng ngành nghề và trình độ phát triển ở từng khu vực; tư vấn, hướng dẫn nông dân các bước thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ngay từ khâu khảo sát, lập dự án đến tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Trong

5 năm qua, Hội đã xây dựng kế hoạch triển khai đến các cấp Hội trên địa bàn tỉnh để tuyên truyền về vai trò, vị trí và tác động của thành phần kinh tế tập thể đối với sự phát triển của kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại, nông thôn dưới nhiều hình thức, đến nay Hội Nông dân các cấp đã tổ chức được 1.032 cuộc tuyên truyền về kinh tế tập thể cho 35.164 lượt hội viên nông dân tham dự, qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức cho hội viên, nông dân về bản chất, nguyên tắc và giá trị của kinh tế hợp tác.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, năng lực và chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển kinh tế tập thể được các cấp Hội quan tâm, phối hợp tổ chức triển khai thường xuyên với nhiều hình thức linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với từng đối tượng, từng loại hình kinh tế tập thể gắn lý thuyết với thực hành, hướng dẫn trực quan. Thời gian qua Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã phối hợp với Hội Nông dân các địa phương tổ chức quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn cho 15.840 cán bộ, hội viên, nông dân. Đồng thời, tổ chức các đợt học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả trong và ngoài tỉnh.

Bên cạnh đó, các cấp Hội còn triển khai và phối hợp thực hiện nhiều giải pháp nhằm tiếp tục nhân rộng và phát huy hiệu quả của các mô hình kinh tế tập thể. Hàng năm, Hội Nông dân tỉnh đều giao chỉ tiêu cho Hội Nông dân các địa phương tuyên truyền, vận động và hướng dẫn, tư vấn để thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã, trong đó ưu tiên thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã đầu tư vào phát triển sản xuất hàng hóa các sản phẩm có thế mạnh, có lợi thế, giá trị kinh tế cao; sản phẩm chủ lực; sản phẩm đặc trưng của địa phương; sản phẩm có thể tham gia Chương trình OCOP. Phối hợp giới thiệu sản phẩm tham gia “Tôn vinh sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu”, Cuộc thi “Sáng tạo kỹ thuật nhà nông” nhằm quảng bá, tôn vinh các sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu của địa phương. Đồng thời các cấp Hội cũng đã tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ mới về trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho trên 15 ngàn lượt người; phối hợp tổ chức các lớp tập huấn triển khai ứng dụng sinh học, phân bón hữu cơ (IMO, MEVI) vào sản xuất nông nghiệp, thực hiện mô hình nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ cho cán bộ, hội viên, nông dân tham gia. Thông qua các hoạt động hỗ trợ của Hội Nông dân các cấp, những năm qua các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã do Hội Nông dân hướng dẫn thành lập

trên địa bàn tỉnh có bước phát triển nhanh chóng. Số lượng tổ hợp tác, hợp tác xã tăng theo từng năm. Qua 5 năm, Hội Nông dân các cấp đã thành lập mới được 71 hợp tác xã, với 2.242 thành viên và 256 tổ hợp tác, với 4.213 tổ viên.

Với vai trò là tổ chức Hội nông cốt trong phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn, thời gian tới Hội Nông dân tỉnh sẽ tiếp tục tập trung chỉ đạo các cấp Hội làm tốt công tác tuyên truyền, thay đổi nhận thức của hội viên, nông dân từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường; vận động hội viên, nông dân tham gia phát triển kinh tế tập thể, liên kết sản xuất; phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức các chương trình tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi; tăng cường các hoạt động dịch vụ tư vấn, hỗ trợ nông dân... khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác, phát triển sản xuất theo chuỗi liên kết gắn với hỗ trợ người nông dân xây dựng thương hiệu nông sản, tiêu thụ sản phẩm... Những đóng góp của Hội Nông dân tỉnh đã góp phần quan trọng về phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, tạo niềm tin cho hội viên, nông dân vào sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, từ đó cùng chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị.

# TÌNH HÌNH THẾ GIỚI, KHU VỰC NỔI BẬT GẦN ĐÂY VÀ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM

## Những nét nổi bật trong tình hình thế giới và khu vực

### Có 5 nhân tố tác động lớn như:

(1) Thay đổi trong tương quan so sánh lực lượng; (2) Thay đổi trong tương quan so sánh lực lượng; (3) Sự nổi lên của các chủ thể “phi Nhà nước” và xu hướng “tán quyền”; (4) Nhu cầu cải tổ, định hình khuôn khổ, “luật chơi” mới; (5) Biến đổi cơ cấu xã hội, phân công lao động.

**Và 5 đặc điểm, chuyển động lớn:** (1) Cạnh tranh chiến lược nước lớn bước vào giai đoạn gay gắt, toàn diện; (2) Các điểm nóng gia tăng, thậm chí bùng phát; (3) Thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng xung đột ở một số khu vực; (4) Kinh tế thế giới khó dự báo, tiềm ẩn nhiều rủi ro; (5) Châu Á - Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương là tâm điểm kinh tế và chính trị.

**Xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển bị thách thức nghiêm trọng:** Điểm nóng gia tăng, xung đột bùng phát ở một số khu vực như Châu Âu, Trung Đông; Điểm nóng xung đột diễn biến mới, căng thẳng: Xung đột Nga - Ukraina: tiếp tục diễn biến phức tạp, nhưng có dấu hiệu hòa đàm; Trung Đông: xung đột Israel - Hamas và Israel - Iran. Các điểm nóng ở Đông Á: Triều Tiên, Đài Loan, Biển Đông, biển Hoa Đông; Xung đột Israel - Iran (Các điểm nóng khu vực và toàn cầu diễn biến phức tạp). **Nhiều hình thái chiến tranh:** Các điểm nóng khu vực và toàn cầu diễn biến phức tạp. **Các cuộc xung đột ngày càng có tính chất đa chiều:** Xung đột Nga - Ukraine; Xung đột Ấn Độ - Pakistan; Xung đột Israel - Hamas, và Israel/Mỹ-Iran. Các thách thức an ninh phi truyền thống (như dịch bệnh, biến đổi khí hậu, môi trường, an ninh mạng...)

ngày càng gia tăng đòi hỏi nguồn lực rất lớn, liên quốc gia để giải quyết.

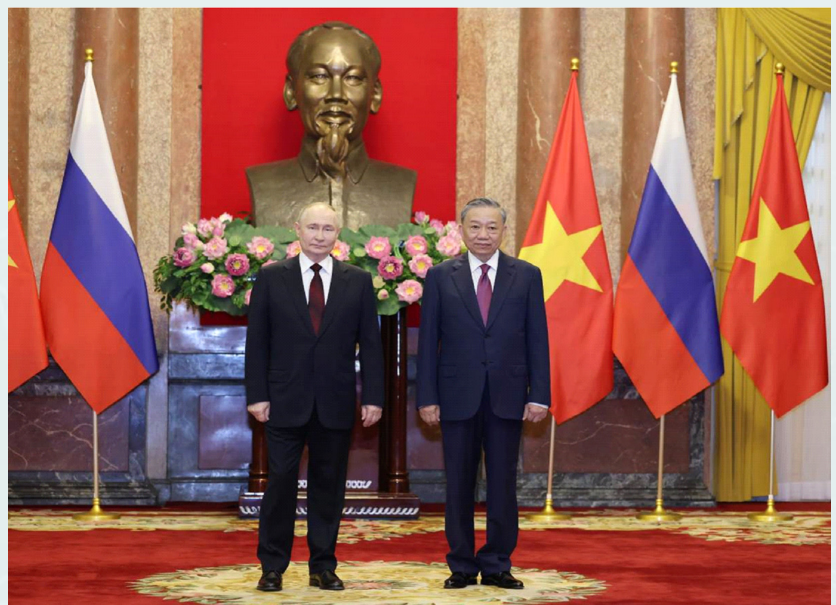
Kinh tế thế giới (KTTG) vẫn đối mặt nhiều thách thức: IMF hạ dự báo tăng trưởng KTTG năm 2025 xuống còn 2,8%. Liên kết kinh tế thể hiện xu hướng phân tuyến, phân tách (Mỹ/EU và Nga/TQ). Nguy cơ chiến tranh thương mại/thuế quan.

Châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương tiếp tục là trung tâm phát triển năng động, song cũng là địa bàn cạnh tranh, tập hợp lực lượng giữa các nước lớn, tiềm ẩn nhiều nguy cơ xung đột: Khu vực cũng nổi lên là địa bàn trọng điểm của cạnh tranh chiến lược nước lớn, tập trung các tập hợp lực lượng với vai trò chủ đạo của Mỹ và Trung Quốc. Tình hình Biển Đông, biển Hoa Đông tiếp tục phức tạp; Đài Loan là điểm nóng tiềm ẩn nguy cơ xung đột lớn nhất; Căng thẳng trên bán đảo Triều Tiên tiếp tục kéo dài.

ASEAN được các nước lớn coi trọng, song đối mặt với nhiều thách thức cả bên trong và bên ngoài: Đà phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19 của nhiều nước ASEAN đang chậm lại; vấn đề Myanmar là thách thức lớn đối với hình ảnh, uy tín của ASEAN; thách thức trong việc duy trì đoàn kết, vai trò trung tâm.

**Từ tình hình thế giới và khu vực đề cập trên đã tác động đối với Việt Nam:** (i) Bối cảnh nói trên cho thấy sự gia tăng của các xu hướng chính trị cường quyền, áp đặt đơn phương, tập hợp lực lượng phân tuyến, tạo thêm sức ép lên các nước vừa và nhỏ; (ii) Nguy cơ thỏa hiệp giữa các nước lớn tiếp tục tiềm ẩn, đòi hỏi các nước vừa và nhỏ cần tỉnh táo, cảnh giác, không dễ bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; (iii) Ứng xử của các nước vừa và nhỏ trước sự gia tăng cạnh tranh chiến lược nước lớn, cần: tiếp tục đề cao tự chủ, không chọn bên.

## Chủ trương, chính sách và



Tổng thống Nga Putin thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam (6/2024)



*Triển khai toàn diện và mạnh mẽ hơn nữa công tác người Việt Nam ở nước ngoài, bảo hộ công dân, ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại.*

### triển khai đối ngoại của Việt Nam

**Khái quát chung về Việt Nam:** Diện tích: 331.210 km<sup>2</sup>, bờ biển: 3.260 km, dân số: 105 triệu (2025); GDP 2024: 476 tỷ USD (xếp thứ 4 ở Đông Nam Á, thứ 33 thế giới); triển vọng lên vị trí thứ 20 thế giới vào năm 2050. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2024: 7,09%. Sức mạnh quân sự: thứ 23 thế giới (2025, theo xếp hạng của Global Firepower); Cường quốc tầm trung (xếp hạng của Viện Lowy, 5/2018).

Thành viên ASEAN từ 1995, WTO từ năm 2007. Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2024: 800 tỷ USD (tương đương 190% GDP). Vốn FDI năm 2024: cam kết 38,23 tỷ USD, thực hiện 25,35 tỷ USD. Khách du lịch quốc tế đến Việt Nam năm 2024: 17,5 triệu lượt người.

**Mục tiêu chiến lược đối ngoại:** 3 mục tiêu chủ chốt: “An ninh”, “Phát triển” và “Vị thế”. 3 trụ cột của công tác đối ngoại: Đối ngoại Đảng; Ngoại giao Nhà nước và Đối ngoại nhân dân.

**Những nội hàm căn bản của chiến lược đối ngoại:** độc lập, tự

chủ; phát triển, hợp tác, hòa bình, tự chủ và Đa phương hóa, đa dạng hóa. Những thành tố cốt lõi: về bản chất là độc lập, tự chủ. Mục tiêu là bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở Luật pháp Quốc tế (LPQT). Phương châm: đa phương hóa, đa dạng hóa.

**Nguyên tắc, phương châm:** vừa hợp tác, vừa đấu tranh; kiên trì, kiên quyết... Chủ trương lớn: chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Nhiệm vụ cơ bản: (i) Duy trì môi trường hòa bình; (ii) Bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; (iii) Thu hút nguồn lực phục vụ phát triển.

**Mục tiêu mới, trách nhiệm mới:** Góp phần xây dựng trật tự quốc tế và khu vực công bằng, bình đẳng, cùng có lợi, dựa trên LPQT; Đóng góp lớn hơn vào công việc chung của cộng đồng quốc tế; Nâng cao vai trò, vị thế của VN trong nền chính trị thế giới, kinh tế toàn cầu và văn minh nhân loại.

**Tổng quan về quan hệ đối ngoại của Việt Nam hiện nay:** Quá trình thiết lập mạng lưới Đối tác Chiến lược (ĐTCL)/Đối tác Toàn diện của Việt Nam với các nước: năm

2001 với Nga (ĐTCL); năm 2004 với Nam Phi (Hợp tác phát triển); năm 2005 với Mỹ (Hợp tác nhiều mặt); năm 2007 với Venezuela, Chile, Brazil (ĐTĐD), với Ấn Độ (ĐTĐD); năm 2008 với Trung Quốc: ĐTCL toàn diện; năm 2009 với New Zealand (ĐTĐD), với Nhật, Tây Ban Nha, Hàn Quốc (ĐTCL); năm 2010 với Argentina (ĐTĐD) và Hà Lan (ĐTCL:BĐKH); Anh (ĐTCL); năm 2011 với Đức (ĐTCL), Đan Mạch (theo lĩnh vực) và Ucraina (ĐTĐD); năm 2012 với Nga (ĐTCL toàn diện); năm 2013 với Mỹ, Đan Mạch (ĐTĐD) và Italia, Indonesia, Pháp, Thái, Singapore; năm 2014 với Hà Lan (ĐTCL theo lĩnh vực), Nhật bản (ĐTCL sâu rộng); năm 2015 với Philippines, Malaysia (ĐTCL); năm 2016 với Ấn Độ (ĐTCL toàn diện); năm 2017 với Myanmar, Canada (ĐTĐD); năm 2018 với Úc (ĐTCL).

**Công tác đối ngoại:** Cụ thể hóa, thể chế hóa đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng; Đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, thực chất. Quan hệ với các nước láng giềng, khu vực; Trao đổi đoàn với các nước khu vực sôi động. Chủ động, tích cực tham gia đóng góp, xây dựng, định hình các cơ chế đa phương.

**Đối ngoại đa phương thực sự được nâng tầm, phục vụ thiết thực các lợi ích an ninh và phát triển của đất nước, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế:** Tiếp tục phát huy vai trò, đóng góp toàn diện, tích cực và có trách nhiệm tại các cơ chế, diễn đàn đa phương quan trọng, nhất là ASEAN, LHQ. Đối với ASEAN, Việt Nam đã đóng góp có trách nhiệm vào nỗ lực chung xây dựng cộng đồng ASEAN. Đối ngoại đã phối hợp chặt chẽ với quốc phòng, an ninh góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, nhất là an ninh, chủ quyền biển đảo.

**Huỳnh Thanh Phong Nhã**  
(tổng hợp)

# QUY ĐỊNH MỚI VỀ CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN, GIẢM TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT

**C**hính phủ ban hành Nghị định số 230/2025/NĐ-CP, ngày 19/8/2025 quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024.

Nghị định này gồm 09 điều quy định về các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 (bao gồm cả nội dung giảm tiền thuê đất năm 2025).

**Về miễn, giảm tiền sử dụng đất,** Nghị định số 230/2025/NĐ-CP quy định miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích đất được giao trong hạn mức giao đất ở trong các trường hợp sau:

Giao đất ở tái định cư hoặc giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân trong các cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng và cơ chế vay vốn xây dựng nhà ở thuộc chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng thường xuyên bị ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long.

Giao đất ở cho các hộ dân làng chài, dân sống trên sông nước, đầm phá di chuyển đến định cư tại các khu, điểm tái định cư theo quy hoạch, kế hoạch và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nghị định quy định giảm 30% tiền sử dụng đất hàng năm đối với các trường hợp

sử dụng đất quốc phòng kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế quy định tại khoản 2 Điều 201 Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có trách nhiệm phân công cơ quan chức năng tính số tiền sử dụng đất được giảm và ghi vào trong thông báo nghĩa vụ tài chính của Bộ Quốc phòng gửi đơn vị, doanh nghiệp nhà nước do Bộ Quốc phòng được giao quản lý; phân công cơ quan chức năng hướng dẫn việc thu, nộp tiền sử dụng đất hàng năm theo quy định tại Nghị định số 102/2024/NĐ-CP và Nghị định này với đơn vị, doanh nghiệp nhà nước do Bộ Quốc phòng được giao quản lý.

Trường hợp qua kiểm tra, cơ quan chức năng phát hiện đối tượng sử dụng đất quốc phòng kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế không sử dụng đất đúng với phương án sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì phải thực hiện việc nộp lại số tiền sử dụng đất hàng năm đã được giảm theo quy định.

Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất trong trường hợp cần thiết để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn điều hành kinh tế -

xã hội hàng năm được thực hiện như sau: Căn cứ vào nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định việc miễn, giảm tiền sử dụng đất của 01 năm theo quy định tại khoản này.

**Về giảm tiền thuê đất phải nộp của năm 2025,** Nghị định quy định giảm 30% tiền thuê đất phải nộp của năm 2025 đối với người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai năm 2024 đang được Nhà nước cho thuê đất dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm (bao gồm cả trường hợp có và chưa có giấy tờ pháp lý về đất đai nhưng đang sử dụng đất mà phải nộp tiền thuê đất năm 2025 theo quy định và trường hợp người sử dụng đất đang sử dụng đất nhưng chưa hoàn thiện hồ sơ về đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai). Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người sử dụng đất không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất hoặc hết thời hạn được miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người sử dụng đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan. (\*)

Mức giảm tiền thuê đất của năm 2025 được tính trên số tiền thuê đất phải nộp của năm 2025 theo Thông báo thu tiền thuê đất (nếu có) hoặc được tính theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất trong trường hợp chưa có

thông báo thu tiền thuê đất. Không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2025 và tiền chậm nộp (nếu có). Trường hợp người sử dụng đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định hoặc/và khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất thì mức giảm tiền thuê đất quy định tại (\*) được tính trên số tiền thuê đất phải nộp (nếu có) sau khi đã được giảm hoặc/và khấu trừ theo quy định của pháp luật (trừ số tiền thuê đất được giảm của năm 2024 theo quy định tại Nghị định số 87/2025/NĐ-CP, ngày 11/4/2025 của Chính phủ quy định việc giảm tiền thuê đất năm 2024).

Trong vòng 30 ngày, kể từ ngày có quyết định giảm tiền thuê đất năm 2025 theo quy định; chủ đầu tư được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm để đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất (chủ đầu tư) phải thực hiện phân bổ số tiền thuê đất được giảm của diện tích đất đã được chủ đầu tư cho thuê lại theo quy định tại khoản 6 Điều 202 Luật Đất đai năm 2024 (phân bổ đều theo tỷ lệ diện tích đất đã cho các đối tượng theo quy định tại khoản 6 Điều 202 Luật Đất đai năm 2024 thuê lại). Số tiền thuê đất được giảm của diện tích đất chưa cho thuê lại được thì chủ đầu tư không cần thực hiện phân bổ. Trường hợp chủ đầu tư không thực hiện theo quy định này thì không được hưởng chính sách giảm tiền thuê đất theo quy định tại Điều này và phải thực hiện theo quy định

tại điểm c dưới đây. (\*\*)

#### **Trình tự, thủ tục giảm tiền thuê đất năm 2025**

a) Người sử dụng đất nộp 01 Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất theo quy định (bằng một trong các phương thức: Gửi trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính, gửi qua phương thức điện tử, gửi qua Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua hình thức khác theo quy định của pháp luật về quản lý thuế) cho cơ quan thuế hoặc cơ quan khác theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý thuế kể từ thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2025. Không áp dụng giảm tiền thuê đất của năm 2025 theo quy định tại Nghị định này đối với trường hợp người sử dụng đất nộp hồ sơ sau ngày 30 tháng 11 năm 2025.

b) Căn cứ Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất do người sử dụng đất nộp theo quy định tại điểm a và Thông báo nộp tiền thuê đất năm 2025 của người sử dụng đất (nếu có); không quá 30 ngày kể từ ngày nhận Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất theo quy định, cơ quan, người có thẩm quyền xác định số tiền thuê đất được giảm và ban hành Quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và pháp luật về quản lý thuế.

c) Trường hợp người sử dụng đất đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giảm tiền thuê theo quy định nhưng sau đó qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện

việc người sử dụng đất không thuộc trường hợp được giảm tiền thuê đất theo quy định hoặc không thực hiện theo quy định tại (\*\*) thì người sử dụng đất phải hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền thuê đất đã được giảm và tiền chậm nộp tính trên số tiền được giảm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Thời gian tính tiền chậm nộp tính từ thời điểm được giảm tiền thuê đất đến thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi số tiền thuê đất đã được giảm.

d) Trường hợp người sử dụng đất đã nộp tiền thuê đất của năm 2025 mà sau khi cơ quan, người có thẩm quyền xác định và quyết định giảm tiền thuê đất có phát sinh thừa tiền thuê đất thì được trừ số tiền đã nộp thừa vào tiền thuê đất của kỳ sau hoặc năm tiếp theo theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

*Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 19/8/2025.* Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó. Đồng thời, bãi bỏ các quy định về ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng lao động là người khuyết tật theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP.

# ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN THÁNG 9/2025

**1.** Tuyên truyền nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; kết quả kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV. Thông tin các hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cấp ủy và chính quyền các cấp. Tuyên truyền, phản ánh đậm nét các vấn đề thời sự diễn ra trên địa bàn tỉnh, các sự kiện quốc tế, trong nước nổi bật.

**2.** Tuyên truyền kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 9/2025 và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong các tháng cuối năm 2025 của đất nước, của tỉnh.

**3.** Tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh (02/9/1945-02/9/2025), tuyên truyền về ý nghĩa, giá trị lịch sử vĩ đại, khảng định tâm vóc thời đại của sự kiện. Bám sát Hướng dẫn số 08-HD/BTGDVTU ngày 25/7/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Đồng Nai tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945-19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2025). Khảng định tâm vóc, ý nghĩa lịch sử, giá trị thời đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là mốc son chói lọi trong lịch sử, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam. Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tại Quảng trường Ba Đình ngày 02/9/1945 không chỉ khai sinh ra nước Việt Nam mới mà còn khảng định quyền dân tộc và quyền con người của Nhân dân ta trước toàn thế giới; Nhân dân

ta từ thân phận nô lệ trở thành người chủ đất nước, làm chủ xã hội, làm chủ vận mệnh của mình.

**4.** Tuyên truyền “Triển lãm thành tựu đất nước nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh (02/9/1945-02/9/2025), tập trung tôn vinh, giới thiệu thành tựu nổi bật của đất nước qua 80 năm bảo vệ, xây dựng và phát triển dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, tôn vinh những thành tựu, những đóng góp, cống hiến, hy sinh không ngừng nghỉ của lớp lớp các thế hệ người Việt Nam luôn phấn đấu vì sự phát triển trường tồn của dân tộc và hạnh phúc của Nhân dân, khơi dậy niềm tự hào về truyền thống lịch sử hào hùng của đất nước 80 năm qua để tạo động lực, truyền cảm hứng cho dân tộc ta bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, văn minh và thịnh vượng, người dân được hưởng thụ thành quả của đất nước ta một cách thực sự thông qua triển lãm này, đồng thời giới thiệu với bạn bè quốc tế về thanh tựu 80 năm của đất nước ta, góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam đổi mới, năng động, hội nhập quốc tế sâu rộng với bạn bè trong khu vực và thế giới.

**5.** Tuyên truyền Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc XIV của Đảng, bám sát tinh thần Chỉ thị 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị; bám sát Hướng dẫn số 10-HD/BTGDVTU ngày 15/8/2025 hướng dẫn báo chí tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Trước mắt, tập trung tuyên truyền về hoạt động và kết quả đại hội đảng bộ các cấp, nhất

là các quyết định của đại hội về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và kế hoạch, chương trình hành động triển khai thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2025-2030. Tuyên truyền công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

**6.** Tuyên truyền về việc thực hiện Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Tiếp tục tuyên truyền việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương cấp theo Hướng dẫn số 16-HD/BTGDVTW ngày 26/6/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương. Tuyên truyền việc thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Kế hoạch số 03-KH/BCĐTW ngày 28/7/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

**7.** Tuyên truyền Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI, tuyên truyền kết quả các phong trào thi đua yêu nước, tuyên truyền các gương anh hùng, chiến sĩ thi đua, các điển hình tiên tiến của các bộ, ban, ngành, địa phương, đơn vị. Đẩy mạnh tuyên truyền nhân dân tích cực hưởng ứng, triển khai phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”, phong trào

“Bình dân học vụ số”...

**8.** Tuyên truyền về chủ trương của Bộ Chính trị đầu tư xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học - Trung học cơ sở tại 248 xã biên giới đất liền trên cả nước; Tuyên truyền công tác chuẩn bị và lễ khai giảng năm học mới 2025-2026 trên địa bàn tỉnh; những kết quả quan trọng trong thực hiện căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI...

**9.** Tuyên truyền về mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Cu Ba; đợt phát động ủng hộ Nhân dân Cuba với chủ đề “65 năm nghĩa tình Việt Nam - Cuba” do Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam

chủ trì phát động từ ngày 13/8 đến 16/10/2025 với nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa. Tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh cho người và đàn gia súc, gia cầm; phòng, chống thiên tai ứng phó với biến đổi khí hậu; công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng nhận diện và phòng ngừa cho người dân trước các thủ đoạn tinh vi của các đối tượng tội phạm lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng.

**10.** Tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa, vai trò, vị trí quan trọng của các sự kiện: Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031; Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiến tới Đại hội đại biểu

toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026-2031.

**11.** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2025); 56 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969-2025) và 56 năm Ngày mất của Người (02/9/1969-02/9/2025); 95 năm Xô Viết Nghệ Tĩnh (12/9/1930-12/9/2025); 80 năm Ngày Nam Bộ kháng chiến (23/9/1945-23/9/2025); 48 năm Ngày Việt Nam gia nhập Liên Hợp quốc (20/9/1977-20/9/2025)... và các ngày lễ kỷ niệm khác.

Ngoài các nội dung trọng tâm trên, các địa phương, các cấp, các ngành căn cứ tình hình thực tế của địa phương, đơn vị để chỉ đạo, triển khai công tác tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị.

## KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC 2025-2026

Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 về Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên áp dụng trong toàn quốc như sau:

- Tựu trường sớm nhất trước 01 tuần so với ngày tổ chức khai

giảng. Riêng đối với lớp 1, lớp 9, lớp 12 tựu trường sớm nhất trước 02 tuần so với ngày tổ chức khai giảng.

- Tổ chức khai giảng vào ngày 05/9/2025.

- Kết thúc học kỳ I trước ngày 18/01/2026, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở trước ngày 30/6/2026.

- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2026.

- Thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026 dự kiến diễn ra trong ngày 11 và ngày 12/6/2026.

- Các kỳ thi cấp quốc gia khác được tổ chức theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*Quyết định này có hiệu lực ngày 11/8/2025*



1. Hội nghị sơ kết 01 tháng vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025. Ảnh: Huy Anh



2. Các đại biểu tham quan gian hàng trưng bày sản phẩm của địa phương tại Đại hội đại biểu xã Xuân Lộc, nhiệm kỳ 2025-2030. Ảnh: Huy Anh



3. Các đại biểu tham quan triển lãm tranh cô đọng, hình ảnh tư liệu tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2025) tại phường Đồng Xoài ngày 26/8/2025. Ảnh: Anh Ngọc - Trần Cảnh



**1.** Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính kiểm tra tiến độ thi công Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Ảnh: Công Nghĩa



**2.** Các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy - HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Nai viếng Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh. Ảnh: Nguyệt Hà



**3.** Đồng chí Vũ Hồng Văn - Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh tặng hoa Mẹ Việt Nam anh hùng. Ảnh: Huy Anh



**4.** Đồng chí Tôn Ngọc Hạnh, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Đồng Nai gặp mặt đại biểu là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (25/8/2025). Ảnh: Huy Anh